

Bosch DCN Conference Software Suite

DCN Next Generation



BOSCH

Mục lục

1	Giới thiệu chung về Bộ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch	6
1.1	Máy chủ DCN-SW và Bảng điều khiển	7
1.2	Ứng dụng Cấu hình	9
1.3	Ứng dụng Người vận hành	10
1.4	Ứng dụng In	11
1.5	Khóa giấy phép hệ thống Bộ phần mềm Hội nghị	11
2	Ứng dụng máy chủ	14
3	Ứng dụng cấu hình	16
3.1	Đăng nhập	16
3.2	Menu Tệp	17
3.3	Menu Xem	17
3.4	Menu Công cụ	17
3.5	Menu Trợ giúp	19
3.6	Cây cấu hình	20
3.7	Biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa	21
3.8	Thanh trạng thái	22
3.9	Nút luồng công việc Hệ thống	22
3.9.1	Nhóm Người dùng	23
3.9.2	Người dùng	25
3.9.3	Ngôn ngữ	25
3.9.4	Kênh	25
3.10	Nút luồng công việc Sơ đồ	26
3.10.1	Kiểm tra	27
3.10.2	Tạo sơ đồ	28
3.10.3	Lựa chọn chỗ ngồi trong vùng sơ đồ	28
3.10.4	Thay thế thiết bị	28
3.10.5	Hộp công cụ Thiết bị và Đối tượng khái quát	28
3.10.6	Thiết bị chưa được gán	29
3.10.7	Chỗ ngồi	29
3.10.8	Chỗ ngồi của bàn	31
3.10.9	Điều khiển	31
3.10.10	Biểu tượng sơ đồ khái quát	32
3.11	Nút luồng công việc Cuộc họp	34
3.11.1	Mẫu Biểu quyết	34
3.11.2	Số đại biểu cần thiết	35
3.11.3	Đa số	36
3.11.4	Nhóm	36
3.11.5	Đại biểu	36
3.11.6	Cuộc họp	37
3.11.7	Thông tin về Cuộc họp	37
3.11.8	Người tham gia	38
3.11.9	Sắp xếp chỗ ngồi	38
3.11.10	Kiểm soát truy cập và tham gia	39
3.11.11	Gán ngôn ngữ cho kênh	40
3.11.12	Gán ngôn ngữ cho bàn	40
3.11.13	Thông dịch	42
3.11.14	Lịch	42

3.11.15	Thông tin về phiên	43
3.11.16	Cài đặt micrô	43
3.11.17	Danh sách yêu cầu	44
3.11.18	Biểu quyết	45
4	Ứng dụng người vận hành	46
4.1	Đăng nhập	46
4.2	Ruy-băng	47
4.3	Thanh trạng thái	48
4.4	Ruy-băng Hệ thống	49
4.4.1	Đăng nhập / Đăng xuất	49
4.4.2	Thoát	49
4.4.3	Trợ giúp	49
4.4.4	Giới thiệu	49
4.4.5	Nguồn	49
4.4.6	Cấu hình	49
4.5	Ruy-băng Cuộc họp	49
4.5.1	Cuộc họp	49
4.5.2	Lịch	50
4.5.3	Đăng ký tham gia	51
4.5.4	Kiểm soát truy cập	52
4.5.5	Thông dịch	52
4.5.6	Biểu quyết	53
4.5.7	Kết quả biểu quyết	54
4.5.8	Gán đại biểu	54
4.6	Ruy-băng Thảo luận	55
4.6.1	Âm lượng chính	55
4.6.2	Đặt lại độ nhạy cho tất cả micrô	55
4.6.3	Chuyển đổi	55
4.6.4	Loại bỏ tất cả các yêu cầu	55
4.6.5	Hủy bỏ tất cả	55
4.6.6	Quản lý micrô	55
4.6.7	Nhóm	57
4.6.8	Cài đặt micrô	58
4.7	Ruy-băng Khái quát	60
4.7.1	Đối tượng khái quát	60
4.7.2	Chọn sơ đồ	60
4.7.3	Chế độ xem Điều khiển micrô và Độ nhạy micrô	61
4.7.4	Kết quả biểu quyết và trạng thái Đăng ký tham gia	63
4.7.5	Dạng xem người hỗ trợ	64
4.7.6	Chế độ xem trạng thái pin	66
4.7.7	Chế độ xem trạng thái tín hiệu	66
4.7.8	Các biểu tượng cảnh báo xếp chồng	67
4.7.9	Sửa sơ đồ	67
4.8	Ruy-băng Xem	67
4.8.1	Ruy-băng tự động ẩn	67
4.8.2	Toàn màn hình	67

5	Ứng dụng in	68
6	Thông báo sự kiện	70
7	Cách cài đặt phần mềm	73
7.1	Bắt đầu cài đặt	74
8	Cài đặt nhiều máy tính	83
9	Cách thay đổi các biểu tượng khái quát	85

1 Giới thiệu chung về Bộ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch

Mô tả chung

Phiên bản 4.2 năm 2013.

Bộ Phần mềm Hội nghị DCN-SW được dùng để điều khiển và theo dõi hệ thống Hội nghị DCN Thế hệ Tiếp theo. DCN-SW điều khiển cuộc họp được tổ chức trong phòng họp. Mỗi cuộc họp có lịch gồm một vài phiên về một chủ đề và mỗi phiên có thể có thảo luận và một vài lượt biểu quyết.

Bản quyền và khước từ trách nhiệm pháp lý

Mọi quyền được bảo lưu. Không được tái tạo hoặc chuyển bất kỳ phần nào của tài liệu này sang bất kỳ dạng nào bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ học, sao chép, ghi âm hoặc bằng cách khác, nếu không có sự cấp phép trước bằng văn bản của nhà xuất bản. Để biết thêm thông tin về việc xin cấp phép tái bản và trích dẫn, vui lòng liên hệ .

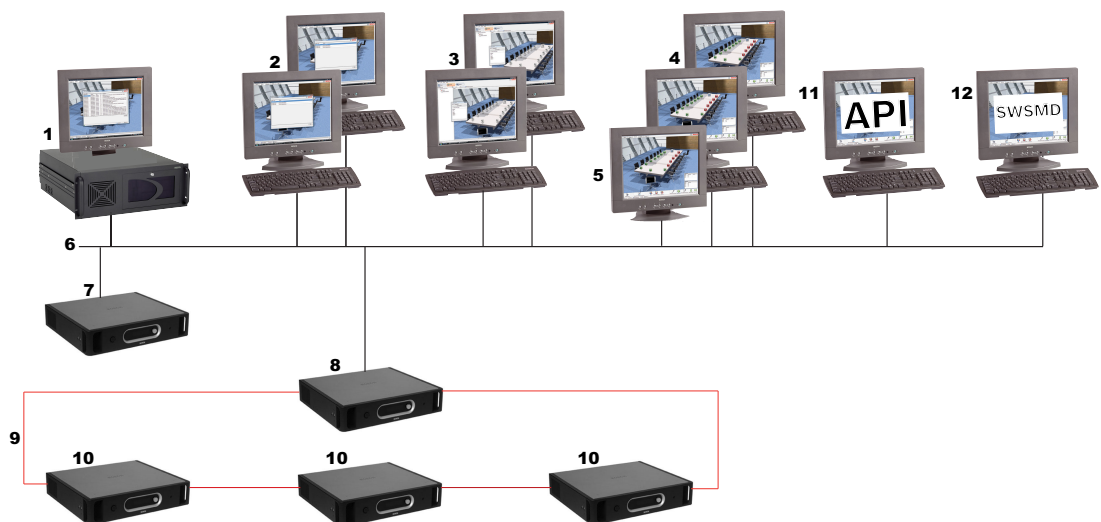
Nội dung và hình minh họa có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Các thành phần của phần mềm

Bộ Phần mềm Hội nghị DCN-SW được xây dựng dưới dạng giải pháp máy chủ máy khách và gồm có một số thành phần phần mềm:

- Máy chủ DCN-SW và Bảng điều khiển, Trang 7
- Ứng dụng Cấu hình, Trang 9
- Ứng dụng Người vận hành, Trang 10
- Ứng dụng In, Trang 11

Tất cả các thành phần của DCN-SW có thể - nhưng không nhất thiết phải - chạy từ các máy tính riêng rẽ để tích hợp liền mạch với nhau. Điều này cho phép gán chức năng cho nhiều người dùng và/hoặc máy tính khác nhau, hoặc một ví dụ khác là cho phép một hoặc nhiều người dùng cấu hình thiết lập và đăng ký đại biểu (Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch), còn những người dùng khác điều khiển cuộc họp trên các máy tính riêng rẽ (Ứng dụng Người vận hành của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch).

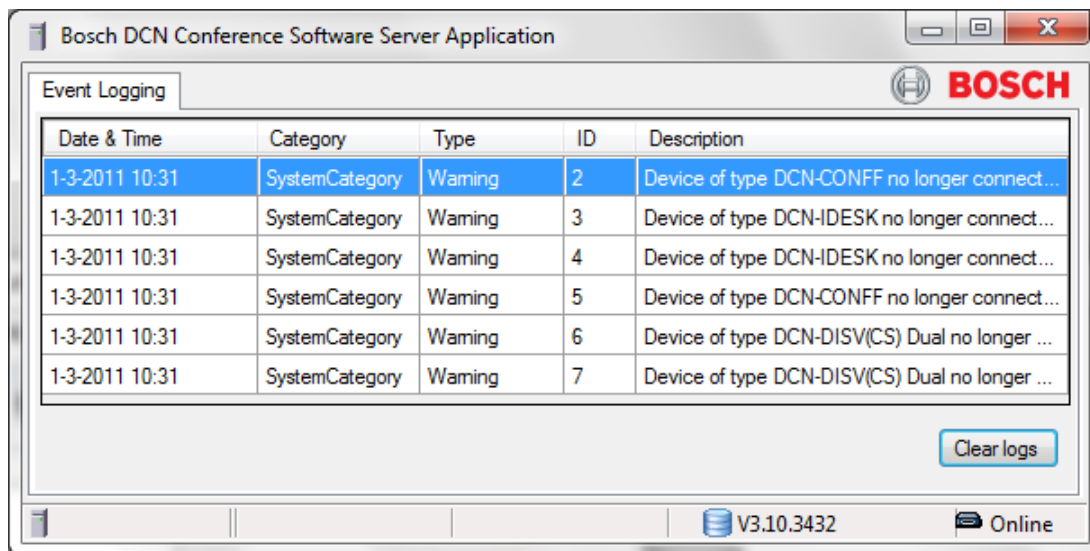


1	Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch và Bảng điều khiển Máy chủ
2	Ứng dụng In của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch
3	Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch
4	Ứng dụng Người vận hành của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch
5	Màn hình cảm ứng
6	Kết nối Ethernet
7	CCU2 (độc lập) (Thiết bị Điều khiển Trung tâm)
8	CCU2 (thiết bị chính ở chế độ nhiều ccu) (Thiết bị Điều khiển Trung tâm)
9	Mạng quang của Bosch
10	CCU2 (thiết bị phụ ở chế độ nhiều ccu) (Thiết bị Điều khiển Trung tâm)
11	DCN-SWAPI (API của phần mềm)
12	DCN-SWSMD (Dòng Dữ liệu Cuộc họp ở định dạng XML)

1.1 Máy chủ DCN-SW và Bảng điều khiển

Máy chủ DCN-SW là một dịch vụ của Windows, cung cấp chức năng quản lý, điều khiển và theo dõi Hệ thống Hội nghị DCN Thế hệ Tiếp theo và là thành phần chính của DCN-SW. Máy chủ kết nối và điều khiển tất cả các thành phần phần mềm khác. Máy chủ gồm có hai phần: lõi máy chủ và ứng dụng máy chủ.

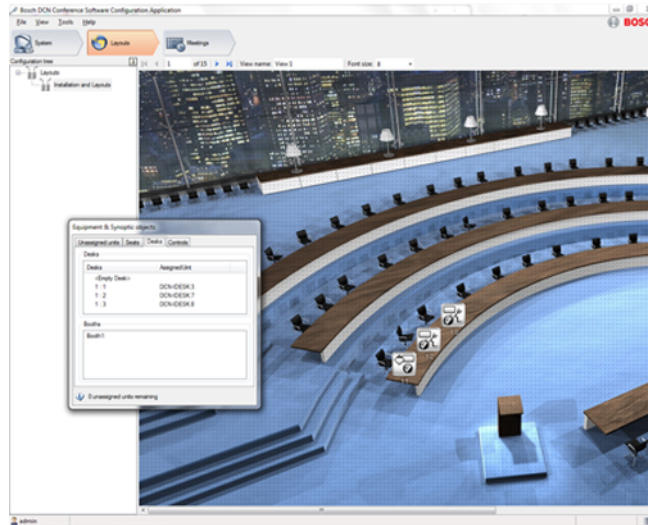
Lõi máy chủ là một dịch vụ của Windows chạy ngầm bên dưới và truyền dữ liệu qua RS232 hoặc qua Ethernet đến Hệ thống Hội nghị. Tham khảo tài liệu Hướng dẫn Cài đặt và Sử dụng DCN để biết cách kết nối máy chủ với Hệ thống Hội nghị.



Bảng điều khiển máy chủ được sử dụng làm giao diện người dùng với máy chủ. Ứng dụng máy chủ cung cấp phản hồi về thông tin chung của hệ thống. Tham khảo *Ứng dụng máy chủ*, Trang 14.

1.2 Ứng dụng Cấu hình

Có thể sử dụng Ứng dụng Cấu hình mà không cần kết nối với Hệ thống Hội nghị. Đây được gọi là chế độ cấu hình ngoại tuyến. Chế độ hoạt động cũng sẵn có; trong trường hợp này, Hệ thống Hội nghị được kết nối và người cài đặt cần định nghĩa cài đặt cổng giao tiếp của máy tính.



Ứng dụng Cấu hình được chia thành ba dòng công việc chính:

Hệ thống

Được sử dụng bởi người quản trị và người cài đặt để định nghĩa: Nhóm người dùng, người dùng, ngôn ngữ hệ thống và kênh hệ thống. Trong Nhóm người dùng, đặc quyền được định nghĩa để tạo các Nhóm người dùng khác nhau với đặc quyền riêng của từng nhóm. Ví dụ: Nhóm người dùng có thể là "Thư ký", "Người vận hành", v.v. Mỗi Người dùng được gán vào một Nhóm người dùng và được hưởng các quyền của Nhóm người dùng đó. Ngôn ngữ hệ thống và kênh hệ thống cho cho các chức năng thông dịch, Liên lạc nội bộ hoặc kênh riêng cũng được định nghĩa tại đây.

Sơ đồ

Được sử dụng bởi người cài đặt hoặc người vận hành để tạo một sơ đồ xem tổng quan khái quát của phòng họp mà ở đó có đặt hệ thống hội nghị.

Phần cuối cùng của dòng công việc sơ đồ là kiểm tra; tại đây có thể tiến hành kiểm tra micrô và kênh.

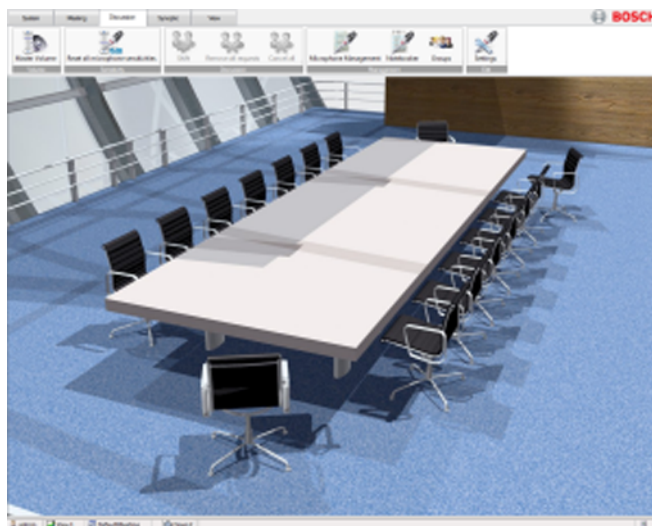
Cuộc họp

Được sử dụng bởi người vận hành hoặc thư ký để định nghĩa mẫu Biểu quyết, Nhóm, Đại biểu và Cuộc họp. Trong mọi cuộc họp, đại biểu có thể được gán vào cuộc họp, lịch, Thông dịch đồng thời, đăng ký tham gia và kiểm soát truy cập. Có thể chuẩn bị Danh sách yêu cầu và Biểu quyết.

Tham khảo *Ứng dụng cấu hình*, Trang 16.

1.3 Ứng dụng Người vận hành

Ứng dụng Người vận hành được sử dụng để điều khiển và theo dõi cuộc họp. Ứng dụng được tối ưu hóa cho điều khiển màn hình cảm ứng và sử dụng công nghệ ruy-băng, mang đến khả năng trình bày đồ họa trực quan cho tất cả các chức năng chính. Tình trạng sẵn có của các chức năng trong ứng dụng Người vận hành tùy thuộc vào quyền của Nhóm người dùng và giấy phép của hệ thống hội nghị. Ví dụ: chức năng kiểm soát biểu quyết sẽ không sử dụng được và bị ẩn đi nếu không có giấy phép cho chức năng biểu quyết. Trong toàn bộ ứng dụng Người vận hành, các liên kết được cung cấp để truy cập nhanh đến phần mong muốn trong ứng dụng Cấu hình.



Ứng dụng Người vận hành gồm 5 ruy-băng:

Hệ thống

Tại đây có các chức năng chung như Đăng nhập/Đăng xuất, Thoát, Nguồn (DCN-WAP), Trợ giúp và liên kết đến ứng dụng Cấu hình.

Cuộc họp

Từ ruy-băng Cuộc họp, có thể kích hoạt cuộc họp, lịch, đăng ký tham gia và kiểm soát truy cập, kiểm soát biểu quyết và theo dõi thông dịch đồng thời. Tại đây cũng có liên kết nhanh để chuyển ngay đến phần Người tham gia trong ứng dụng cấu hình.

Thảo luận

Ruy-băng Thảo luận có tất cả các chức năng cần thiết để điều khiển một buổi thảo luận.

Sơ đồ khái quát

Trong ruy-băng Sơ đồ khái quát, có thể chọn sơ đồ phòng họp và chế độ xem Sơ đồ khái quát của phòng họp: Điều khiển micrô, Kết quả biểu quyết, Độ nhạy của micrô, Yêu cầu trợ giúp của người hỗ trợ, Trạng thái pin và Trạng thái tín hiệu. Tại đây cũng có nút liên kết nhanh đến ứng dụng cấu hình để thay đổi Sơ đồ.

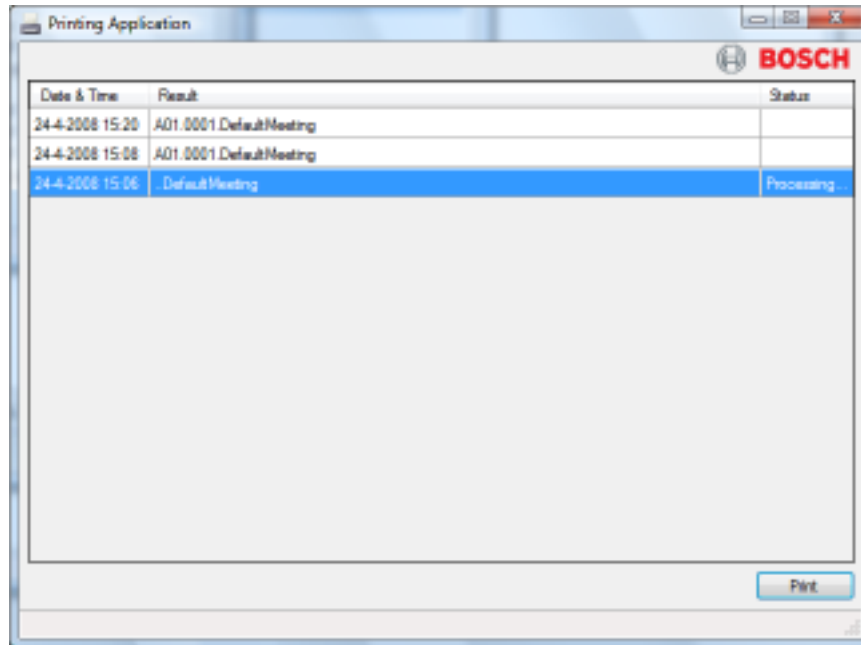
Xem

Trong ruy-băng Xem, có thể điều khiển hình dáng của ruy-băng và chế độ toàn màn hình.

Tham khảo *Ứng dụng người vận hành*, Trang 46.

1.4 Ứng dụng In

Ứng dụng in sẽ in kết quả biểu quyết.



Tham khảo *Ứng dụng in*, Trang 68.

1.5 Khóa giấy phép hệ thống Bộ phần mềm Hội nghị

Việc sử dụng DCN-SW phụ thuộc vào giấy phép hệ thống hội nghị. Tùy thuộc vào giấy phép, được đặt trong thiết bị điều khiển trung tâm mà các chức năng có thể được bật hoặc tắt. Giấy phép hệ thống không kiểm soát ứng dụng Cấu hình và ứng dụng in và những ứng dụng này luôn sẵn có. Giấy phép hệ thống kiểm soát các chức năng trên máy chủ và trong ứng dụng người vận hành. Có thể tải giấy phép hệ thống hội nghị lên Thiết bị Điều khiển Trung tâm bằng Công cụ Tải xuống và Giấy phép.

Bộ phần mềm Hội nghị DCN-SW gồm các thành phần sau:

Mô-đun chính của Phần mềm Hội nghị DCN-SW

Cuộc họp, lịch (chỉ khi có DCN-SWMM, DCN-SWPV hoặc DCN-SWMMV), điều khiển micrô khái quát và điều khiển độ nhạy của từng micrô.

Quản lý Micrô của Phần mềm Hội nghị DCN-SWMM

Quản lý micrô, danh sách yêu cầu, bộ phận ghi chép và trình đo thời gian phát biểu (trình đo thời gian phát biểu được gán cho người tham gia yêu cầu giấy phép DCN-SWDB).

Biểu quyết kiểu Nghị viện của Phần mềm Hội nghị DCN-SWPV

Kiểm soát biểu quyết, kết quả biểu quyết dạng sơ đồ khái quát của từng cá nhân (chỉ khi có DCN-SWDB) và kết quả tổng số ở dạng biểu đồ thanh hoặc biểu đồ hình quạt và tự động in kết quả biểu quyết cho biểu quyết kiểu nghị viện.

Biểu quyết Nhiều lựa chọn của Phần mềm Hội nghị DCN-SWMMV

Kiểm soát biểu quyết, kết quả biểu quyết dạng sơ đồ khái quát của từng cá nhân (chỉ khi có DCN-SWDB) và kết quả tổng số ở dạng biểu đồ thanh hoặc biểu đồ hình quạt và tự động in kết quả biểu quyết cho biểu quyết kiểu nghị viện, hỏi ý kiến lần lượt và phản hồi của khán giả.

Cơ sở dữ liệu Đại biểu của Phần mềm Hội nghị DCN-SWDB

Cơ sở dữ liệu đại biểu được sử dụng khi cần dùng đến kết quả biểu quyết cá nhân và tên đại biểu.

Cấu hình Nhiều máy tính của Phần mềm Hội nghị DCN-SWMPD

Cấu hình Nhiều máy tính được sử dụng khi cần chạy Ứng dụng Người vận hành của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch trên một máy tính khác với máy tính mà Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch đang hoạt động.

API của Phần mềm Hội nghị DCN-SWAPI

Giao diện Lập trình Ứng dụng trong Công nghệ Microsoft .Net. Với API, ứng dụng của bên thứ ba có thể chỉnh sửa tập hợp con các chức năng có trong Ứng dụng Cấu hình và điều khiển tập hợp con các chức năng có trong Ứng dụng Người vận hành. Để biết thêm thông tin về API, tham khảo DCN-SWAPI.CHM có trên đĩa DVD Hội nghị.

Kiểm soát truy cập và tham gia của Phần mềm Hội nghị DCN-SWAT

Đăng ký tham gia của người tham gia và kiểm soát truy cập micrô, liên lạc nội bộ và chức năng biểu quyết.

Mã hóa Thẻ ID của Phần mềm Hội nghị DCN-SWID

Đọc và ghi thẻ ID trong ứng dụng Cấu hình và DCN-SWAPI.

Thông dịch Đồng thời của Phần mềm Hội nghị DCN-SWSI

Để chuẩn bị và theo dõi Thông dịch đồng thời. Điều khiển bản thông dịch và độ nhạy của từng micrô trên bản thông dịch.

Phân phối Tin nhắn của Phần mềm Hội nghị DCN-SWMD

Để hiển thị các yêu cầu phát biểu chậm và yêu cầu hỗ trợ của người tham gia và người thông dịch.

Các kênh DCN-SWIND riêng

Để định nghĩa một kênh hệ thống làm kênh riêng dành cho việc ghi âm micrô của một người tham gia. Tham khảo tệp trợ giúp về Công cụ Tải xuống và Giấy phép để biết cách thiết lập kênh riêng.

DCN-SWVAML

Để bật chức năng ghi nhật ký về người phát biểu khi hệ thống DCN ở chế độ giọng nói. Điều này cho phép điều khiển camera tự động bằng DCN SWSACC, hoặc ghi lại tên của người phát biểu khi hệ thống ở chế độ kích hoạt bằng giọng nói.

DCN-SWSMD

Dòng Dữ liệu Cuộc họp của Phần mềm Hội nghị là một giao diện cung cấp dữ liệu cuộc họp như người phát biểu hiện tại, danh sách yêu cầu, kết quả biểu quyết và thông tin khác đến màn hình video hoặc máy chiếu video.

Các từ viết tắt trong bảng dưới đây được dùng trong toàn bộ tài liệu cho biết tình trạng sẵn có của các chức năng tùy thuộc vào khóa giấy phép hệ thống.

Viết tắt cấp phép	Mô tả
SW	Giấy phép DCN-SW
MM	Giấy phép DCN-SWMM
PV	Giấy phép DCN-SWPV
DB	Giấy phép DCN-SWDB
MPC	Giấy phép DCN-SWMPD
SI	Giấy phép DCN-SWSI

Viết tắt cấp phép	Mô tả
MD	Giấy phép DCN-SWMD
IND	Giấy phép DCN-SWIND
AT	Giấy phép DCN-SWAT
VAML	Giấy phép DCN-SWVAML
SMD	Giấy phép DCN-SWSMD
MV	Giấy phép DCN-SWMV

**Thông báo!**

Có bản cấp phép thử dành cho mục đích minh họa. Trong trường hợp bạn có khóa cấp phép thử, logo Bosch ở phía trên cùng bên phải của ứng dụng sẽ đề "Phiên bản dùng thử không bán". Phiên bản dùng thử có đầy đủ chức năng nhưng không được hỗ trợ. Vui lòng liên hệ với văn phòng Bosch Security Systems tại địa phương nếu bạn mua giấy phép bình thường mà lại nhận được giấy phép Dùng thử.

2 Ứng dụng máy chủ

Ứng dụng máy chủ được sử dụng để điều khiển Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch và hiển thị nhật ký sự kiện. Người dùng có thể xem nhật ký sự kiện theo thời gian thực với các sự kiện do Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch tạo ra.

Nếu ứng dụng được khởi động, biểu tượng ứng dụng sẽ được hiển thị ở vùng thông báo của thanh trạng thái Windows. Biểu tượng này sẽ hiển thị thông báo cảnh báo nếu không có kết nối với cơ sở dữ liệu, hệ thống DCN hoặc Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.

Thanh trạng thái

Thanh trạng thái hiển thị thông tin sau:

Biểu tượng	Mô tả
	Đã kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.
	Đã ngắt kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.
	Đã kết nối với cơ sở dữ liệu SQL và hiển thị tên cơ sở dữ liệu.
	Cơ sở dữ liệu không hợp lệ hoặc máy chủ SQL không hoạt động.
	Đã kết nối với Hệ thống Hội nghị DCN.
	Đã ngắt kết nối với Hệ thống Hội nghị DCN.

Vùng thông báo của Windows

Vùng thông báo hiển thị thông tin sau:

Biểu tượng	Mô tả
	Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch đang chạy và không có lỗi hoặc cảnh báo.
	Có lỗi hoặc cảnh báo. Mở ứng dụng Máy chủ để xem chi tiết.
	Thiết bị Điều khiển Trung tâm đã bị ngắt kết nối.

Biểu tượng thông báo có một menu ngữ cảnh với các mục sau (nhấp chuột phải vào biểu tượng):

- **Khởi động máy chủ:** Được bật nếu máy chủ chưa khởi động. Lệnh này chỉ khả dụng nếu người dùng có quyền quản trị trong windows.
 - Nếu tính năng User Account Control (UAC) trong Windows Vista hoặc Windows 7 được bật, ứng dụng Máy chủ phải được khởi động với vai trò là người quản trị trước khi có thể sử dụng Khởi động Máy chủ.
- **Dừng máy chủ:** Được bật nếu máy chủ đã khởi động. Lệnh này chỉ khả dụng nếu người dùng có quyền quản trị trong windows.

- Nếu tính năng User Account Control (UAC) trong Windows Vista hoặc Windows 7 được bật, ứng dụng Máy chủ phải được khởi động với vai trò là người quản trị trước khi có thể sử dụng Dừng Máy chủ.
- **Trợ giúp:** Mở trợ giúp trực tuyến.
- **Giới thiệu...:** Mở hộp giới thiệu về ứng dụng Máy chủ.
- **Mở cửa sổ chính:** Hiển thị cửa sổ chính của ứng dụng Máy chủ.
- **Thoát:** Thoát ứng dụng Máy chủ.

Sử dụng nút đóng chuẩn của Windows sẽ không đóng ứng dụng Máy chủ mà chỉ thu nhỏ ứng dụng Máy chủ trong vùng thông báo của Windows.

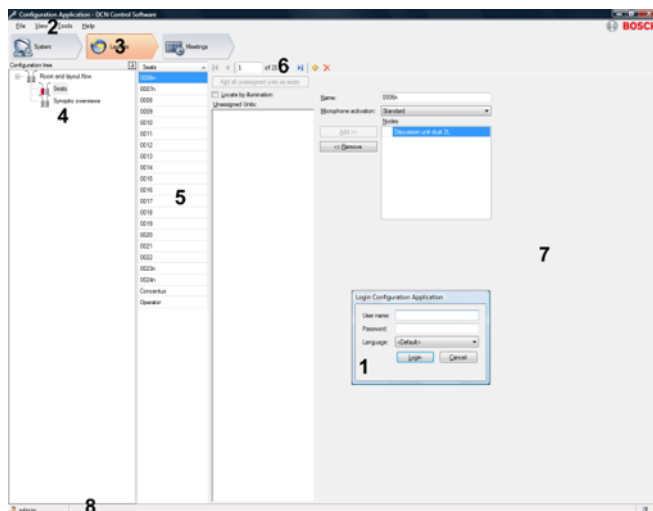


Thận trọng!

Dừng máy chủ trước khi thay đổi cài đặt mạng IP của máy tính từ DHCP sang IP tĩnh hoặc ngược lại. Thay đổi cài đặt mạng khi máy chủ đang chạy có thể khiến hệ thống mất ổn định.

3 Ứng dụng cấu hình

Ứng dụng Cấu hình được sử dụng để cài đặt và cấu hình hệ thống.



1	Đăng nhập, Trang 16 hộp thoại
2	Menu Tập, Trang 17
3	Nút luồng công việc Hệ thống, Trang 22
4	Cây cấu hình, Trang 20
5	Danh sách các mục
6	Biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa, Trang 21
7	Ngăn nội dung
8	Thanh trạng thái, Trang 22

3.1 Đăng nhập

Khi ứng dụng khởi động, hộp thoại đăng nhập được hiển thị. Sử dụng tên người dùng và mật khẩu để đăng nhập ứng dụng thông qua hộp thoại này. Người dùng cũng có thể chỉ định ngôn ngữ được sử dụng trong ứng dụng.



Thông báo!

Tên người dùng mặc định là admin và mật khẩu được bỏ trống. Ngôn ngữ mặc định là ngôn ngữ của hệ điều hành; nếu ngôn ngữ mặc định không sẵn có, tiếng Anh sẽ được chọn tự động.

Tham khảo *Người dùng, Trang 25* đối với tính năng tự động đăng nhập.

3.2 Menu Tệp

Menu Tệp được chia thành các tùy chọn sau:

- Đăng nhập** Hộp thoại này được dùng để đăng nhập ứng dụng. Người dùng có thể chỉ định Ngôn ngữ được sử dụng trong ứng dụng.
- Lưu (Ctrl +S)** Lệnh này sẽ lưu Sơ đồ khái quát hiện tại.
- Thoát (Alt + F4)** Lệnh này sẽ thoát ứng dụng.

3.3 Menu Xem

Tổng quan hệ thống (Ctrl+Shift+O)

Hộp thoại này hiển thị tổng quan về các thiết bị được kết nối.

3.4 Menu Công cụ

Tùy chọn...

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **CSy Nhóm Người dùng, Trang 23**

Kết nối

Tab kết nối được dùng để thiết lập kết nối nối tiếp hoặc TCP/IP của máy tính với Hệ thống DCN:

- **Cổng truyền tin:** Thiết lập cổng COM của máy tính kết nối với thiết bị điều khiển trung tâm.
- **Tốc độ baud:** Tốc độ baud của kết nối nối tiếp. Cài đặt mặc định là 115200.
- **Tên máy chủ và địa chỉ IP:** Tên máy hoặc địa chỉ IP của Thiết bị Điều khiển Trung tâm. Cài đặt địa chỉ IP mặc định là 192.168.0.100.



Thận trọng!

Nếu địa chỉ IP của máy tính chạy Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN được nhập vào trường Tên máy hoặc địa chỉ IP, Phần mềm Hội nghị sẽ không sử dụng được và cần phải cài đặt lại.

Cài đặt hệ thống

Tab này được dùng để thiết lập cài đặt trên toàn hệ thống và cài đặt mạng không dây (DCN-WAP):

- **Cài đặt hệ thống :** Có thể thiết lập phạm vi nhận dạng hệ thống trong khoảng 0 - 15. Cài đặt mặc định là 0.
- **Cài đặt Điểm Truy cập Không dây (DCN-WAP):**
 - **Sóng mang:** Có thể thiết lập số bit mang là 0, 1 hoặc 2. Cài đặt mặc định là 0.
 - **Mức công suất:** Có thể thiết lập mức công suất (phạm vi bao phủ) là Cao (diện hình: 30 x 30 mét), Trung bình (diện hình 20 x 20 mét), Thấp (diện hình 10 x 10 mét) hoặc Tắt.
 - **Lặp lại:** Có thể thiết lập số lần lặp lại là 0, 1 hoặc 2.
 - **Mã hóa:** Có thể thiết lập mã hóa là Bật (được chọn) hoặc Tắt (không chọn).



Thông báo!

Cài đặt hệ thống bị vô hiệu hóa nếu không kết nối với DCN-CCU(B)2 từ phiên bản 4.0 trở lên. Bằng cách kết nối với DCN-CCU(B)2 (từ phiên bản 4.0 trở lên), cài đặt hệ thống được bật và cài đặt nhận biết cấu hình DCN-CCU(B)2 được hiển thị.

Cài đặt Điểm Truy cập Không dây bị vô hiệu hóa nếu không có kết nối với DCN-WAP. Bằng cách kết nối với DCN-WAP, cài đặt Điểm Truy cập Không dây được bật và cài đặt được hiển thị như đã cấu hình trong CCU. Tham khảo thêm *Nguồn, Trang 49*.

Sơ đồ

Tab Sơ đồ được dùng để thiết lập kích thước lưới, hiển thị lưới và chức năng bắt dính vào lưới của dạng xem sơ đồ khái quát.

Báo hiệu

Tab Người hỗ trợ được dùng để cho phép người tham gia và/hoặc thông dịch đưa ra yêu cầu trợ giúp. Người tham gia gọi người hỗ trợ bằng cách nhấn nút phụ hoặc sử dụng công tắc bên ngoài; người thông dịch thì sử dụng nút trợ giúp.

Định danh người

Tab Định danh người được dùng để thiết lập **Độ dài tên người dùng tối thiểu**: và **Độ dài mật khẩu tối thiểu**; **Kích thước mã PIN**, **Kiểu thẻ ID** và để định nghĩa **Dòng màn hình**.

- Kích thước mã PIN có thể được định nghĩa có 3, 4 hoặc 5 chữ số. Khi độ dài giảm đi thì chữ số cuối cùng sẽ bị loại bỏ. Khi độ dài tăng lên thì số '1' sẽ được thêm vào sau chữ số cuối cùng.
- Có thể thiết lập kiểu thẻ ID bằng cách chọn tùy chọn **Không có CRC** hoặc **CRC**. Kiểu mặc định là **CRC**. Khi thay đổi kiểu thẻ ID, loại thẻ mới sẽ được áp dụng sau khi nhấp vào nút áp dụng hoặc nút ok. Sau khi thay đổi kiểu thẻ ID, tất cả các thẻ được tạo ra sau đó sẽ có loại thẻ đã chọn.
- **Dòng màn hình** được hiển thị trên màn hình của thiết bị dành cho đại biểu. **Dòng màn hình** được xây dựng từ các mã và các ký tự cố định. Các trường là một phần của Đại biểu trong Cuộc họp được biểu diễn bằng mã:
 - \$(1) Tên
 - \$(2) Tên đệm
 - \$(3) Họ
 - \$(4) Danh xưng
 - \$(5) Quốc gia
 - \$(6) Nhóm

Mã được liệt kê trong danh sách và có thể chèn vào bằng cách nhấn nút **Chèn macro**.

Để soạn một **Dòng màn hình**:

1. Chọn một trường trong danh sách.
 2. Nhấp **Chèn macro**.
 3. Nếu cần một ký tự cố định, chỉ cần gõ ký tự được yêu cầu.
 4. Lặp lại các bước 1, 2 hoặc 3 để thêm các trường hoặc ký tự cố định.
- Độ dài tối đa của Dòng màn hình là 33 ký tự.

Trình đo thời gian

- **Thời gian giữ màn hình biểu quyết** được dùng để định nghĩa thời gian hiển thị kết quả biểu quyết trên Concentus và Màn hình phòng họp. Thời gian có thể được định nghĩa trong khoảng từ 0 đến 200 giây.
- **Thời gian giữ nói chậm** được dùng để định nghĩa thời gian duy trì tín hiệu phát biểu chậm sau khi phát đi yêu cầu phát biểu chậm. Thời gian có thể được định nghĩa trong khoảng từ 0 đến 30 giây.

Kích hoạt bằng Giọng nói

Để sử dụng chức năng Kích hoạt bằng Giọng nói cần có giấy phép DCN-SWVAML.

Tab kích hoạt bằng giọng nói (DCN-SWVAML, Ghi nhật ký Micro Kích hoạt bằng Giọng nói) cho phép ghi nhật ký về người phát biểu khi hệ thống DCN ở chế độ giọng nói. Điều này cho phép điều khiển camera tự động thông qua DCN-SWSACC, hoặc ghi lại tên của người phát biểu khi hệ thống ở chế độ kích hoạt bằng giọng nói.

Có các cài đặt sau:

- **Tùy chọn micro:**
 - **Nhật ký micro kích hoạt bằng giọng nói:** Có thể bật ghi nhật ký để bắt đầu theo dõi hoạt động của micro trong chế độ giọng nói. Trạng thái mặc định là bỏ chọn (vô hiệu hóa).
 - **Ngưỡng:** Có thể thiết lập mức âm thanh mà tại đó micro được coi là bật thông qua ngưỡng âm thanh. Giá trị mặc định là 150 (giá trị nhỏ nhất: 1). Giá trị lớn nhất: 500.
 - **Thời gian nhả:** Có thể thiết lập thời gian duy trì trạng thái bật của micro, sau khi mức âm thanh xuống dưới giá trị ngưỡng, thông qua thời gian nhả. Giá trị mặc định là 2000 ms (Giá trị nhỏ nhất: 1 ms). Giá trị lớn nhất: 10000 ms.
- **Tùy chọn Quyền ưu tiên của chủ tọa:**
 - **Quyền ưu tiên của chủ tọa:** Có thể bật quyền ưu tiên để tắt tiếng các micro khác dựa trên âm thanh của thiết bị dành cho chủ tọa. Trạng thái mặc định là bỏ chọn (vô hiệu hóa).
 - **Âm báo chú ý:** Có thể bật tiếng chuông báo quyền ưu tiên để tự động phát tiếng chuông quyền ưu tiên khi chủ tọa phát biểu. Trạng thái mặc định là bỏ chọn (vô hiệu hóa).
 - **Ngưỡng:** Có thể thiết lập mức âm thanh mà tại đó micro dành cho chủ tọa được coi là bật, thông qua ngưỡng âm thanh. Giá trị mặc định là 150 (giá trị nhỏ nhất: 1). Giá trị lớn nhất: 500.
 - **Thời gian nhả:** Có thể thiết lập thời gian duy trì trạng thái bật của micro dành cho chủ tọa, sau khi mức âm thanh xuống dưới giá trị ngưỡng, thông qua thời gian nhả. Giá trị mặc định là 2000 ms (Giá trị nhỏ nhất: 1 ms). Giá trị lớn nhất: 10000 ms.

3.5

Menu Trợ giúp

- Tim kiếm** Lệnh này mở tab **Tim kiếm** của trợ giúp trực tuyến.
- Nội dung** Lệnh này mở tab **Nội dung** của trợ giúp trực tuyến.
- Chi mục** Lệnh này mở tab **Chi mục** của trợ giúp trực tuyến.
- Giới thiệu...** Lệnh này hiển thị hộp thoại **Giới thiệu...**

3.6 Cây cấu hình

Nội dung của **Cây cấu hình** phụ thuộc vào nút luồng công việc đã chọn và quyền người dùng của người dùng đã đăng nhập.

Luồng công việc đã chọn	Biểu tượng	Mô tả
Hệ thống		Nút luồng công việc Hệ thống, Trang 22
		Nhóm Người dùng, Trang 23
		Người dùng, Trang 25
		Ngôn ngữ, Trang 25
		Kênh, Trang 25
Sơ đồ		Nút luồng công việc Sơ đồ, Trang 26
		Chỗ ngồi, Trang 29
		Tạo sơ đồ, Trang 28
		Kiểm tra, Trang 27
Cuộc họp		Nút luồng công việc Cuộc họp, Trang 34
		Mẫu Biểu quyết, Trang 34
		Nhóm, Trang 36
		Đại biểu, Trang 36
		Cuộc họp, Trang 37
		Thông tin về Cuộc họp, Trang 37
		Lịch, Trang 42

Luồng công việc đã chọn	Biểu tượng	Mô tả
		Thông tin về phiên, Trang 43
		Cuộc họp / Phiên đang hoạt động

3.7

Biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa

Biểu tượng	Mô tả
	Di chuyển đến vị trí đầu tiên trong danh sách.
	Di chuyển đến vị trí trước trong danh sách.
	Di chuyển đến vị trí tiếp theo trong danh sách.
	Di chuyển đến mục cuối cùng trong danh sách.
	Thêm mục mới vào danh sách.
	Xóa mục đã chọn trong danh sách.
	Sao chép vào mục mới trong danh sách.
	Di chuyển mục đã chọn lên một vị trí trong danh sách.
	Di chuyển mục đã chọn xuống một vị trí trong danh sách.
	Mở rộng và thu nhỏ Cây cấu hình, Trang 20.

3.8 Thanh trạng thái

Thanh trạng thái hiển thị thông tin sau:

Biểu tượng	Mô tả
	Người dùng đã đăng nhập.
	Đã kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.
	Đã ngắt kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.

3.9 Nút luồng công việc Hệ thống

- **Nhóm người dùng** và **Người dùng** được định nghĩa bởi người quản trị. Trong **Nhóm người dùng**, các đặc quyền được định nghĩa để tạo các kiểu **Nhóm người dùng** khác nhau với các đặc quyền riêng. Ví dụ về **Nhóm người dùng** có thể là "Thư ký", "Người vận hành", v.v.
 - *Nhóm Người dùng, Trang 23*
 - *Người dùng, Trang 25*
- Có thể định nghĩa Ngôn ngữ Hệ thống và **Kênh**.
 - *Ngôn ngữ, Trang 25*
 - *Kênh, Trang 25*

3.9.1

Nhóm Người dùng

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: Apr

- Để thêm hoặc loại bỏ **Nhóm người dùng** hãy sử dụng *Biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa, Trang 21*.
- **Nhóm người dùng** được dùng để sắp xếp người dùng được phép. Các quyền được gán cho **Nhóm người dùng**.

Người dùng được gán vào **Nhóm người dùng** và sẽ được hưởng các quyền của nhóm.

- **Nhóm người dùng** đã định nghĩa trước:
 - **Người quản trị**: Người dùng có quyền truy cập đầy đủ vào hệ thống.
 - **Khách**: Người dùng có bộ quyền hạn chế.
- Không thể loại bỏ hoặc thay đổi **Nhóm người dùng** đã định nghĩa trước. Có thể tạo **Nhóm người dùng** mới với cài đặt quyền riêng. *Người dùng, Trang 25* được gán mặc định là khách.

Trong toàn bộ tài liệu này, từ viết tắt cho quyền người dùng trong bảng quyền người dùng dưới đây cho biết cần quyền người dùng nào cho chức năng nào:

Từ viết tắt về quyền người dùng	Mô tả	Người quản trị	Khách
	Điều khiển hộp		
CMe	Cuộc họp	v	
CD	Thảo luận	v	
CV	Biểu quyết	v	
CIn	Thông dịch	v	
CAT	Tham gia	v	
CAC	Truy cập	v	
	Hỗ trợ cuộc họp		
RP	Đăng ký người	v	
VMeS	Xem trạng thái cuộc họp	v	v
VSS	Xem trạng thái khái quát	v	v
VMS	Xem trạng thái micro	v	v
VTs	Xem trạng thái dịch	v	v
VSec	Xem cuộc gọi dịch vụ	v	
HSeC	Xử lý cuộc gọi dịch vụ	v	
	Chuẩn bị hộp		
PMe	Cuộc họp	v	
PD	Thảo luận	v	
PVo	Biểu quyết	v	
PIn	Thông dịch	v	
	Hỗ trợ hệ thống		
VSyS	Xem trạng thái hệ thống	v	
DSy	Xem chẩn đoán	v	
	Cấu hình và cài đặt hệ thống		
Apr	Gán quyền truy cập	v	
CSy	Cấu hình hệ thống	v	

Bảng 3.1: Tổng quan về quyền người dùng

3.9.2

Người dùng

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **Apr** Nhóm Người dùng, Trang 23

- Để thêm hoặc loại bỏ **Người dùng** hãy sử dụng *Biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa*, Trang 21.
- **Người dùng** được dùng để lưu trữ và quản lý dữ liệu của tất cả **Người dùng** sử dụng hệ thống. Tất cả **Người dùng** được gán mặc định vào **Nhóm người dùng** Khách. Có thể thêm thông tin bổ sung vào các thuộc tính của **Người dùng**.



Thông báo!

Khi **Tên người dùng**: giống với **Tên người dùng**: cho Microsoft Windows, ứng dụng sẽ đăng nhập tự động.

Có thể dùng tính năng tự động đăng nhập này cho máy tính cần tự động khởi động mà không có sự can thiệp của người dùng

3.9.3

Ngôn ngữ

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **CSy** Nhóm Người dùng, Trang 23

- Để thêm hoặc loại bỏ ngôn ngữ do người dùng định nghĩa, sử dụng *Biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa*, Trang 21 và chèn văn bản vào hộp văn bản thích hợp.
- Tab **Ngôn ngữ** được dùng để định nghĩa ngôn ngữ được sử dụng trong hệ thống. Bốn cột hiển thị:
 - Ngôn ngữ **Viết tắt**.
 - Tiếng Anh **Tên ngôn ngữ**: (tối đa 12 ký tự).
 - **Tên gốc**: (tối đa 16 ký tự).
 - Dấu * cho biết ngôn ngữ do người dùng định nghĩa.

Chỉ có thể thay đổi hoặc loại bỏ ngôn ngữ hệ thống do người dùng định nghĩa.

3.9.4

Kênh

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **CSy** Nhóm Người dùng, Trang 23

- Tab **Kênh** được dùng để gán các kiểu kênh có trong hệ thống DCN. Tổng số kênh sẵn có của Hệ thống DCN (**Ch#**), các kiểu kênh **Đóng góp** và **Phân phối** được liệt kê trong dạng xem danh sách.

Có thể gán hai kiểu kênh:

- **Thông dịch**: Có thể chọn số kênh thông dịch từ 0 đến 31 (giá trị ban đầu là 26).
 - Các kênh Liên lạc nội bộ, kênh riêng và micrô của đại biểu đã được gán sẽ bị gạt bỏ tự động khi thêm các kênh Thông dịch.
- **Liên lạc nội bộ**: Có thể chọn số kênh liên lạc nội bộ từ 1 đến 5.
 - Việc chọn Liên lạc nội bộ bị tắt tùy thuộc vào số kênh Thông dịch đã được gán.
- **Cá nhân**: Hiển thị các kênh riêng khả dụng. Chỉ khả dụng khi giấy phép hệ thống có DCN-SWIND.
- **Micrô của đại biểu**: Hiển thị số kênh **Đóng góp** micrô của đại biểu.



Thông báo!

Không thể gán kênh hệ thống khi:

Hệ thống DCN không được kết nối.

Có một cuộc họp đang hoạt động.

Thao tác kiểm tra kênh hoặc micrô đang hoạt động.

3.10 Nút luồng công việc Sơ đồ

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: CSy Nhóm Người dùng, Trang 23

Được sử dụng bởi người lắp đặt hoặc người vận hành để tạo một số biểu diễn sơ đồ khái quát của phòng mà ở đó có đặt hệ thống hội nghị.

Sơ đồ thể hiện biểu diễn sơ đồ khái quát của phòng mà ở đó sẽ tổ chức cuộc họp.

Sơ đồ của phòng có thể được biểu diễn bằng nhiều chế độ xem. Có thể định nghĩa tối đa 15 dạng xem sơ đồ.

Sơ đồ được dùng để định nghĩa chỗ ngồi đại biểu và bàn thông dịch và đặt chúng cùng với các đối tượng khái quát trong dạng xem.

- *Tạo sơ đồ, Trang 28*
- *Lựa chọn chỗ ngồi trong vùng sơ đồ, Trang 28*
- *Thay thế thiết bị, Trang 28*
- *Hộp công cụ Thiết bị và Đối tượng khái quát, Trang 28*
- *Thiết bị chưa được gán, Trang 29*
- *Chỗ ngồi, Trang 29*
- *Chỗ ngồi của bàn, Trang 31*
- *Điều khiển, Trang 31*
- *Biểu tượng sơ đồ khái quát, Trang 32*



Thông báo!

Để cài đặt các nút mạng không dây trong hệ thống, hệ thống phải ở chế độ đăng ký. Có một nút được cung cấp để bật hoặc tắt chế độ đăng ký trong hệ thống. Nút này bị tắt đi khi không kết nối với DCN-WAP hoặc CCU ở chế độ bảo dưỡng (đang thực hiện kiểm tra kênh và micrô). Chữ trên nút sẽ thay đổi giữa bật/tắt chế độ đăng ký tùy thuộc vào trạng thái của chế độ đăng ký trong hệ thống. Khi nút tắt đăng ký được nhấn, hệ thống được thiết lập ở chế độ BẬT.

3.10.1

Kiểm tra

*Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **DSy Nhóm Người dùng**, Trang 23*

Có thể thực hiện **Kiểm tra micrô** và **Kiểm tra kênh**.

- Tab Kiểm tra được dùng để chuẩn đoán micrô của thiết bị dành cho đại biểu, micrô bàn thông dịch và các kênh được gán trong Hệ thống DCN.



Thông báo!

Các hộp kiểm **Kiểm tra micrô** và **Kiểm tra kênh** bị tắt khi:

Hệ thống DCN không được kết nối.

Có một cuộc họp đang hoạt động.

1. **Kiểm tra micrô:**

- **Kiểm tra micrô đại biểu:** Hộp kiểm này cho phép bạn chọn kiểm tra micrô của đại biểu.
- **Kiểm tra micrô bàn thông dịch:** Hộp kiểm này cho phép bạn chọn kiểm tra micrô bàn thông dịch.

Chỉ chọn hộp kiểm **Chỉ hiện các thiết bị có lỗi** khi phải lập danh sách micrô đại biểu hoặc micrô thông dịch bị lỗi.

- ▶ **Kiểm tra kênh:** Hộp kiểm kênh cho phép bạn chọn hoặc bỏ chọn các kênh có thể kiểm tra theo cách thủ công; **Chọn tất cả** bằng cách nhấp vào nút.

3.10.2

Tạo sơ đồ

1. Trước tiên chọn số dạng xem từ 1 đến 15.
2. Tiếp theo định nghĩa **Tên dạng xem:** và **Kích cỡ phông:**.
3. Từ menu ngữ cảnh (nhấp chuột phải) trong dạng xem, chọn:
 - Hình ảnh nền.
 - Kích cỡ đối tượng đích.
 - Nếu cần hiển thị nhãn chỗ ngồi.
4. Bây giờ có thể đặt Chỗ ngồi và Bàn thông dịch vào dạng xem bằng cách chỉ cần kéo và thả từ *Hộp công cụ Thiết bị* và *Đối tượng khái quát*, Trang 28.

Menu ngữ cảnh của sơ đồ gồm có:

- **Thêm chỗ ngồi trống:** Tạo một biểu tượng chỗ ngồi trống trên sơ đồ đã chọn.
- **Loại bỏ tất cả chỗ ngồi ra khỏi sơ đồ:** Loại bỏ tất cả chỗ ngồi trên sơ đồ.
- **Loại bỏ tất cả chỗ ngồi đã ngắt kết nối ra khỏi sơ đồ:** Loại bỏ tất cả chỗ ngồi có thiết bị đã gán không được kết nối.
- **Loại bỏ tất cả chỗ ngồi đã bỏ gán ra khỏi sơ đồ:** Loại bỏ tất cả chỗ ngồi không có thiết bị được gán.
- **Bỏ gán tất cả các thiết bị:** Hủy gán tất cả thiết bị ra khỏi chỗ ngồi.
- **Xóa tất cả các chỗ ngồi:** Loại bỏ tất cả chỗ ngồi ra khỏi tất cả các sơ đồ và hệ thống.
- **Xóa tất cả các chỗ ngồi đã ngắt kết nối:** Loại bỏ tất cả chỗ ngồi không kết nối với thiết bị.
- **Xóa tất cả các chỗ ngồi đã bỏ gán:** Loại bỏ tất cả chỗ ngồi không được gán cho thiết bị.
- **Dán chỗ ngồi đã sao chép (Ctrl-V):** Dán chỗ ngồi đã sao chép trong sơ đồ đã chọn.
- **Thiết lập hình ảnh nền...:** Mở trình duyệt tệp để chọn hình ảnh nền.
- **Xóa hình ảnh nền:** Loại bỏ hình ảnh nền ra khỏi sơ đồ.
- **Hiện kích cỡ đối tượng đích:** Hộp thoại để thiết lập kích thước của sơ đồ.
- **Hiện nhãn chỗ ngồi:** Hiển thị nhãn dưới biểu tượng.

3.10.3

Lựa chọn chỗ ngồi trong vùng sơ đồ

- Nhấn và giữ phím Ctrl trong vùng sơ đồ để chọn tất cả các thiết bị chưa được gán giữa hai lần nhấp chuột liên tiếp.
- Trong chế độ lựa chọn bằng hình chữ nhật bao quanh của dạng xem sơ đồ, nhấp chuột trái và kéo vùng có chứa các chỗ ngồi.

3.10.4

Thay thế thiết bị

Chỉ có thể thay thế thiết bị với Chỗ ngồi mà ở đó thiết bị đã gán hiện chưa kết nối.

Khi cần thay thế một thiết bị do bị lỗi, việc này có thể thực hiện được mà không làm mất thông tin cài đặt.

- Để thay thế một thiết bị, hủy gán thiết bị ra khỏi Chỗ ngồi và gán thiết bị thay thế cho Chỗ ngồi.
- Để thay thế một Chỗ ngồi trong dạng xem sơ đồ, kéo và thả chữ chỗ ngồi từ danh sách hộp công cụ trên biểu tượng trong dạng xem.

3.10.5

Hộp công cụ Thiết bị và Đối tượng khái quát

Hộp công cụ có các tab sau:

- *Thiết bị chưa được gán*, Trang 29
- *Chỗ ngồi*, Trang 29
- *Chỗ ngồi của bàn*, Trang 31
- *Điều khiển*, Trang 31
- *Biểu tượng sơ đồ khái quát*, Trang 32

3.10.6

Thiết bị chưa được gán

Tab này hiển thị số thiết bị hội nghị và bàn thông dịch không được gán. Tổng số **Thiết bị đã bỏ gán** và bàn thông dịch được thể hiện ở dưới cùng.

- Để gán và đặt một thiết bị, kéo thiết bị từ hộp công cụ và thả vào dạng xem. Khi thả bàn thông dịch, ứng dụng yêu cầu định nghĩa số hiệu buồng và số hiệu bàn.
- Có thể chọn nhiều thiết bị bằng cách sử dụng phím tắt chuẩn của Windows (chọn tất cả: Ctrl-A, chọn từng thiết bị: Ctrl, chọn danh sách: Shift).
- Cũng có thể thả các thiết bị đã chọn bằng cách nhấn nút Gán mục đã chọn. Cũng có thể thả một thiết bị vào chỗ ngồi mà không gán thiết bị.
- Khi cần thay thế một thiết bị, chọn thiết bị thay thế và thả vào chỗ ngồi có thiết bị đã gán bị lỗi.

3.10.7

Chỗ ngồi

Tab này hiển thị tất cả **Chỗ ngồi** không được đặt trong dạng xem. Để đặt chỗ ngồi, kéo từ hộp công cụ và thả chỗ ngồi vào dạng xem.

- Khi ngắt kết nối một thiết bị đã được gán cho một chỗ ngồi, thiết bị được chỉ báo bởi chỉ



báo ở trước chỗ ngồi trong danh sách.

- Nhấp chuột phải để xóa chỗ ngồi ra khỏi danh sách.
- Có thể tạo một chỗ ngồi mới bằng cách kéo **<Chỗ ngồi mới>** vào dạng xem. Một chỗ ngồi sẽ được tạo ra trên dạng xem mà không được gán thiết bị.

Có thể chọn các tùy chọn chỗ ngồi sau đây bằng cách nhấp chuột phải vào chỗ ngồi trong dạng xem:

- **Loại bỏ chỗ ngồi khỏi sơ đồ** (Del): Chỗ ngồi được loại bỏ khỏi dạng xem và chuyển đến tab chỗ ngồi trong hộp công cụ.
- **Bỏ gán thiết bị** (Shift+Del): Bỏ gán thiết bị ra khỏi Chỗ ngồi.
- **Xóa chỗ ngồi** (Ctrl+Del): Bỏ gán thiết bị ra khỏi chỗ ngồi. Chỗ ngồi bị loại bỏ khỏi hệ thống.
- **Sao chép chỗ ngồi** (Ctrl+C): Đặt bản sao chỗ ngồi đã chọn vào bảng tạm.
- **Đổi tên chỗ ngồi** (F2): Có thể thay đổi tên chỗ ngồi. Tên chỗ ngồi cần phải duy nhất.
- **Kích thước biểu tượng**: Có thể chọn 24, 28, 32, 36, 40, 44, 48 điểm ảnh hoặc 100%. Để thay đổi biểu tượng, tham khảo: *Cách thay đổi các biểu tượng khái quát, Trang 85.*

- **Kích hoạt micrô:** Để thêm đặc quyền bổ sung kích hoạt micrô vào thiết bị được gán cho Chỗ ngồi. Nếu chỗ ngồi có các đặc quyền bổ sung, chỗ ngồi sẽ được thêm vào Bộ phận ghi chép. Có thể điều khiển Bộ phận ghi chép từ Ứng dụng người vận hành.
- **Tiêu chuẩn:** Chỗ ngồi được hệ thống coi là Chỗ ngồi thông thường. Không có đặc quyền bổ sung kích hoạt micrô.
- **Kích hoạt bằng giọng nói:** Micrô của Chỗ ngồi được bật khi phát hiện thấy âm thanh không phụ thuộc vào chế độ micrô của hệ thống.
- **Kích hoạt bằng nút:** Micrô của Chỗ ngồi được bật khi ấn nút micrô độc lập với tổng số micrô.
- **Bấm để nói:** Chỉ có thể bật micrô của Chỗ ngồi khi phím yêu cầu micrô trên Chỗ ngồi được nhấn và giữ độc lập với tổng số các micrô đang hoạt động.
- **Kích hoạt bởi nhân viên vận hành:** Chỗ ngồi được xử lý bởi hệ thống là Chỗ ngồi thông thường khi được đại biểu sử dụng. Người vận hành có đặc quyền bổ sung trong bộ phận ghi chép để kích hoạt micrô của chỗ ngồi độc lập với tổng số micrô đang hoạt động.
- **Giọng nói, không có giới hạn:** Trong chế độ "Kích hoạt bằng giọng nói", không hạn chế đặc quyền bỏ qua thảo luận hoặc giới hạn kiểm soát truy cập và sẽ luôn khả dụng.
- **Nút, không có giới hạn:** Trong chế độ "Kích hoạt bằng nút", không hạn chế đặc quyền bỏ qua thảo luận hoặc giới hạn kiểm soát truy cập và sẽ luôn khả dụng.
- **Bấm để nói, không có giới hạn:** Trong chế độ "Bấm để nói", không hạn chế đặc quyền bỏ qua thảo luận hoặc giới hạn kiểm soát truy cập và sẽ luôn khả dụng.
- **Kích hoạt bởi nhân viên vận hành, không có giới hạn:** Trong chế độ "Kích hoạt bởi người vận hành", không hạn chế đặc quyền bỏ qua thảo luận hoặc giới hạn kiểm soát truy cập và sẽ luôn khả dụng.



Thông báo!

Tuy nhiên khi tất cả Chỗ ngồi được thêm vào Bộ phận ghi chép, Bộ phận ghi chép chỉ giới hạn trong tổng số 15 Chỗ ngồi. Thiết bị dành cho chủ tọa luôn được thêm vào Bộ phận ghi chép, ngay cả khi thiết bị chủ tọa không được gán cho Chế độ.



Thận trọng!

Không thể đăng nhập vào *Ứng dụng người vận hành, Trang 46* khi *Ứng dụng người vận hành, Trang 46* không được gán cho Chỗ ngồi.

Khi *Ứng dụng người vận hành, Trang 46* đang chạy được bỏ gán khỏi Chỗ ngồi, *Ứng dụng người vận hành, Trang 46* sẽ bị ngắt kết nối với **Ứng dụng Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch**.

Khởi động lại *Ứng dụng người vận hành, Trang 46* sẽ tự động tạo Chỗ ngồi mới mà *Ứng dụng người vận hành, Trang 46* sẽ được gán cho Chỗ ngồi này; việc này sẽ lại cho phép người dùng đăng nhập.

3.10.8

Chỗ ngồi của bàn

Tab này hiển thị tất cả chỗ ngồi của bàn không được đặt trong dạng xem. Để đặt một chỗ ngồi của bàn, kéo từ hộp công cụ và thả chỗ ngồi của bàn vào dạng xem.

- Khi ngắt kết nối một bàn thông dịch đã gán cho một chỗ ngồi của bàn, chỉ báo  sẽ báo ở trước chỗ ngồi của bàn trong danh sách.
 - Nhấp chuột phải để xóa chỗ ngồi của bàn ra khỏi danh sách.
 - Có thể tạo chỗ ngồi của bàn mới bằng cách kéo **<Chỗ ngồi bàn mới>** vào dạng xem. Chỗ ngồi của bàn sẽ được tạo ra trên dạng xem mà không được gán với bàn thông dịch. Một hộp thoại sẽ mở ra để định nghĩa số hiệu buồng và số hiệu bàn. Không thể chọn kết hợp số hiệu buồng và số hiệu bàn đã có trong hệ thống.
- Có thể chọn các tùy chọn chỗ ngồi của bàn sau đây bằng cách nhấp chuột phải lên chỗ ngồi của bàn trong dạng xem:
- **Loại bỏ chỗ ngồi của bàn ra khỏi sơ đồ:** Loại bỏ Chỗ ngồi của bàn ra khỏi dạng xem và chuyển đến tab Chỗ ngồi của bàn trong hộp công cụ.
 - **Bỏ gán chỗ ngồi của bàn** (Shift+Del): Bỏ gán bàn thông dịch ra khỏi chỗ ngồi của bàn.
 - **Xóa chỗ ngồi của bàn** (Ctrl Del): Bỏ gán bàn thông dịch ra khỏi chỗ ngồi của bàn. Chỗ ngồi của bàn bị loại bỏ khỏi hệ thống.
 - **Thay đổi bàn của buồng...** (F2): Mở hộp thoại để định nghĩa số hiệu buồng và số hiệu bàn. Không thể chọn kết hợp số hiệu buồng và số hiệu bàn đã có trong hệ thống.
 - **Kích thước biểu tượng:** Có thể chọn 24, 28, 32, 36, 40, 44, 48 điểm ảnh hoặc 100%.

3.10.9

Điều khiển

Tab này hiển thị chế độ sơ đồ khái quát và Đối tượng sơ đồ khái quát.

Mỗi dạng xem có một số chế độ xem Sơ đồ khái quát khác nhau:

-
- Điều khiển micrô
- Độ nhạy của micrô
- Kết quả tham gia và biểu quyết
- Điều khiển người hỗ trợ
- Trạng thái pin
- Trạng thái tín hiệu

Tham khảo *Ứng dụng người vận hành*, Trang 46 để biết thêm thông tin về chế độ khái quát.

Có thể đặt các đối tượng sơ đồ khái quát trên dạng xem trong từng chế độ xem một cách riêng rẽ. Có thể thay đổi kích thước và vị trí của đối tượng ngay sau khi thả đối tượng. Nhấp chuột phải vào đối tượng để mở ngữ cảnh cài đặt. Để loại bỏ đối tượng ra khỏi sơ đồ, chọn điều khiển Loại bỏ từ tùy chọn Xóa của sơ đồ.

Các đối tượng sẵn có gồm:

- **Danh sách vắng mặt/có mặt:** Được dùng để hiển thị tên, tên đệm và họ của người tham gia và trạng thái có mặt.
- **Đồng hồ:** Hiển thị ngày và giờ hiện tại trên máy tính. Có thể chọn trình bày dạng số hoặc dạng tương tự của đồng hồ, có hoặc không có ngày.
- **Danh sách thời gian phát biểu nhóm:** Được dùng để hiển thị Thời gian Phát biểu của Nhóm.
- **Trình duyệt Internet:** Hiển thị cửa sổ trình duyệt internet. Nhấp chuột phải vào cửa sổ trình duyệt cho phép bạn nhập địa chỉ bất kỳ của (ví dụ) địa chỉ internet của trang web, bản trình bày hoặc tài liệu.
- **Trạng thái phân phối ngôn ngữ:** Hiển thị số kênh, dạng viết tắt của ngôn ngữ, ngôn ngữ, số hiệu buồng/bàn và các ngôn ngữ thông dịch.

- **Lịch họp** : Hiển thị lịch của cuộc họp hiện tại.
- **Bộ phận ghi chép**: Hiển thị tất cả chỗ ngồi có đặc quyền kích hoạt micrô bổ sung. Tham khảo *Chỗ ngồi, Trang 29* để định nghĩa Kích hoạt Micrô.
- **Danh sách yêu cầu**: Được dùng để cung cấp nội dung tổng quan về tất cả các yêu cầu phát biểu.
- **Danh sách người phát biểu**: Được dùng để cung cấp nội dung tổng quan về người phát biểu hiện tại và thời gian phát biểu còn lại.
- **Kết quả biểu quyết**: Hiển thị kết quả biểu quyết của thảo luận đang hoạt động.
- **Chi báo nói chậm**: Hiển thị số yêu cầu phát biểu chậm bởi người thông dịch. Màu thay đổi khi có yêu cầu.



Thông báo!

Chức năng Định vị theo đèn chiếu sẽ tự động được bật khi cuộc họp không diễn ra. Các đèn LED của thiết bị sẽ sáng lên khi Chỗ ngồi hoặc thiết bị được chọn.

3.10.10

Biểu tượng sơ đồ khái quát

Các biểu tượng sơ đồ khái quát sau được sử dụng để thể hiện khả năng của thiết bị:

Id hình ảnh	Biểu tượng	Mô tả
80000		Chỗ ngồi không phù hợp với một trong các tính năng bên dưới và không có chức năng.
80001		Chỗ ngồi chỉ có chức năng biểu quyết.
80010		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận.
80011		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận và biểu quyết.
80013		Chỗ ngồi có chức năng hiển thị, thảo luận và biểu quyết.
80020		Chỗ ngồi của bàn không được gán với bàn thông dịch.
80024		Chỗ ngồi của bàn được gán với bàn thông dịch.
80030		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận và chủ tọa.

Id hình ảnh	Biểu tượng	Mô tả
80031		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận, biểu quyết và chủ tọa.
80033		Chỗ ngồi có chức năng hiển thị và thảo luận, biểu quyết và chủ tọa.
80040		Chỗ ngồi đại diện cho người vận hành sử dụng ứng dụng người vận hành.
80110		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận không dây.
80111		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận và biểu quyết không dây.
80130		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận và chủ tọa không dây.
80131		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận, biểu quyết và chủ tọa không dây.
80210		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận và các đặc quyền kích hoạt micrô bổ sung (Bộ phận ghi chép).
80211		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận và biểu quyết cùng với các đặc quyền kích hoạt micrô bổ sung (Bộ phận ghi chép).
80213		Chỗ ngồi có chức năng hiển thị, thảo luận và biểu quyết cùng với các đặc quyền kích hoạt micrô bổ sung (Bộ phận ghi chép).
80310		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận không dây và các đặc quyền kích hoạt micrô bổ sung (Bộ phận ghi chép).
80311		Chỗ ngồi có chức năng thảo luận và biểu quyết không dây cùng với các đặc quyền kích hoạt micrô bổ sung (Bộ phận ghi chép).

Bảng 3.2: Tổng quan về biểu tượng

3.11 Nút luồng công việc Cuộc họp

Được sử dụng bởi người vận hành hoặc thư ký để định nghĩa mẫu Biểu quyết, Nhóm, Đại biểu và Cuộc họp. Trong mọi Cuộc họp, có thể gán Đại biểu cho Cuộc họp này. Có thể chuẩn bị Danh sách yêu cầu và Biểu quyết.

Luồng công việc Cuộc họp được sử dụng để cấu hình và chuẩn bị cho các Cuộc họp:

- Phần đầu tiên sẽ cấu hình:
 - *Mẫu Biểu quyết, Trang 34*
 - *Số đại biểu cần thiết, Trang 35*
 - *Đa số, Trang 36*
 - *Nhóm, Trang 36*
 - *Đại biểu, Trang 36*
- Phần thứ hai sẽ chuẩn bị cho các Cuộc họp. Một cuộc họp bao gồm:
 - *Cuộc họp, Trang 37*
 - *Thông tin về Cuộc họp, Trang 37*
 - *Người tham gia, Trang 38*
 - *Sắp xếp chỗ ngồi, Trang 38*
 - *Kiểm soát truy cập và tham gia, Trang 39*
 - *Gán ngôn ngữ cho kênh, Trang 40*
 - *Gán ngôn ngữ cho bàn, Trang 40*
 - *Thông dịch, Trang 42*
 - *Lịch, Trang 42*
- Lịch bao gồm các phiên. Mỗi phiên có:
 - *Thông tin về phiên, Trang 43*
 - *Cài đặt micrô, Trang 43*
 - *Danh sách yêu cầu, Trang 44*
 - *Biểu quyết, Trang 45*

3.11.1 Mẫu Biểu quyết

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: PMeNhóm Người dùng, Trang 23

- Để thêm, loại bỏ hoặc sao chép **Mẫu biểu quyết**, sử dụng các biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa.
- Mẫu Biểu quyết bao gồm một bộ các cài đặt biểu quyết đã định nghĩa trước. Mẫu Biểu quyết phải được chọn trong kịch bản biểu quyết. Có thể tạo mẫu mới để chia sẻ các cài đặt biểu quyết chính. Mẫu mặc định là kiểu Nghị viện.
- **Tùy chọn biểu quyết:**
 - **Phiếu bầu quyết định có thể khôi phục:** Có thể thay đổi câu trả lời đã thực hiện trước khi kết thúc biểu quyết.
 - **Tự động bỏ phiếu trắng:** Phiếu trắng được chọn tự động khi không có câu trả lời nào được thực hiện.
 - **Giới hạn thời gian (mm:ss):** Để định nghĩa trình đo thời gian biểu quyết theo đơn vị phút.
 - **Tự động dừng biểu quyết khi đã đến giới hạn thời gian:** Biểu quyết tự động dừng khi đạt đến giới hạn thời gian biểu quyết.
 - **Âm báo chú ý biểu quyết:** Có thể định nghĩa âm báo chú ý để triệu tập người tham gia tiến hành biểu quyết. Có ba kiểu chuông báo khác nhau.
- **Kết quả biểu quyết:**
 - **Trọng số biểu quyết:** Trọng số biểu quyết. Có thể sử dụng trọng số biểu quyết nếu người tham gia có phiếu biểu quyết quan trọng hơn phiếu biểu quyết của những người khác. Trọng số biểu quyết thường được sử dụng trong các cuộc họp cổ đông.

- **Bí mật, không hiển thị câu trả lời đã thực hiện của cá nhân:** Các câu trả lời cá nhân không được hiển thị và không được lưu trữ trong hệ thống. Cài đặt này thường được sử dụng trong cuộc họp mật.
- **Hiển thị phiếu bầu quyết định bằng đèn chiếu sáng LED của thiết bị:** Câu trả lời đã thực hiện được hiển thị trên đèn LED biểu quyết. Chức năng này thường bị vô hiệu hóa trong các cuộc họp mật để người tham gia không nhìn thấy câu trả lời đã thực hiện của người bên cạnh.
- **Kết quả tạm thời:** Để thiết lập kết quả tạm thời dựa trên: Tổng số. Tổng số và riêng rẽ.
- **Hiện kết quả trên Concentus và màn hình phòng họp:** Khi bị vô hiệu hóa, kết quả sẽ không được hiển thị.
- **Tự động in sau khi dừng biểu quyết:** In kết quả biểu quyết ra máy in mặc định. Ứng dụng in sẽ thực hiện quá trình in; ứng dụng in phải hoạt động.
- **Tổng số:** Chỉ in tổng số.
- **Tổng số, nhóm và cá nhân, sắp xếp theo:** In tổng số, kết quả nhóm và kết quả riêng rẽ. Sắp xếp theo câu trả lời hoặc sắp xếp theo nhóm.
- **Số bản sao:** Số lượng bản sao sẽ được in.
- **Phê duyệt:**
 - **Số đại biểu cần thiết:** Định nghĩa thời điểm biểu quyết hợp lệ.
 - **Đa số:** Định nghĩa thời điểm biểu quyết được phê duyệt.



Thông báo!

Có thể thiết lập trọng số biểu quyết và kết quả riêng rẽ vào bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, tác dụng của Trọng số biểu quyết và kết quả biểu quyết cá nhân trong ứng dụng Người vận hành chỉ hiển thị khi có giấy phép DB và người tham gia được gán cho Cuộc họp.

3.11.2

Số đại biểu cần thiết

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: PMeNhóm Người dùng, Trang 23

- Để thêm hoặc loại bỏ Số đại biểu cần thiết, hãy sử dụng các nút điều hướng.
- Số đại biểu cần thiết trong Mẫu biểu quyết. Số đại biểu cần thiết được sử dụng để cho biết một biểu quyết có hợp lệ hay không.
- Một biểu quyết là hợp lệ nếu số lượng người tham gia có mặt và có quyền biểu quyết vượt quá giá trị của Công thức được định nghĩa trong Số đại biểu cần thiết.
- Cần phải định nghĩa tên cho từng Số đại biểu cần thiết. Có thể chọn tên này trong mẫu Biểu quyết.
- Các trường Công thức cho phép xác định cách tính Số đại biểu cần thiết. Các trường này bao gồm một tử số (trường nằm trên), mẫu số (trường nằm dưới) và một hằng số (trường bên phải).
- Giá trị của tử số chia cho mẫu số được nhân tự động với số lượng người tham gia nắm quyền biểu quyết đã được gán cho cuộc họp. Giá trị được làm tròn lên số nguyên gần nhất.



Thông báo!

Nếu cả tử số và hằng số được đặt bằng không thì Số đại biểu cần thiết bị vô hiệu hóa.

3.11.3

Đa số

*Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **PMe**Nhóm Người dùng, Trang 23*

- Để thêm hoặc loại bỏ Đa số, hãy sử dụng các nút điều hướng.
- Đa số được chọn trong Mẫu Biểu quyết. Đa số được sử dụng để cho biết một biểu quyết có được phê duyệt hay không.
- Biểu quyết được phê duyệt nếu số lượng câu trả lời đã thực hiện có vượt quá giá trị của Công thức đã được định nghĩa trong Đa số.
- Cần phải định nghĩa tên cho từng Đa số. Có thể chọn tên này trong mẫu Biểu quyết.
- Các trường Công thức cho phép xác định cách tính đa số. Các trường này bao gồm một tử số (trường nằm trên), mẫu số (trường nằm dưới) và một hằng số (trường bên phải).
- Giá trị của tử số chia cho mẫu số được nhân tự động với cài đặt Biểu quyết 100% được định nghĩa trong định nghĩa biểu quyết. Giá trị được làm tròn lên số nguyên gần nhất.



Thông báo!

Nếu cả tử số và hằng số được đặt bằng không thì Đa số bị vô hiệu hóa.

3.11.4

Nhóm

*Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **RPN**Nhóm Người dùng, Trang 23*

- Để thêm hoặc loại bỏ Nhóm, hãy sử dụng các biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa.
- Nhóm chứa các Đại biểu được phân bổ vào cùng một nhóm. Nhóm có thể là một đảng chính trị.
- Nhóm có thể chứa hình ảnh: Nhấp vào nút Thay đổi... hoặc nhấp chuột phải vào hình ảnh và chọn thay đổi để định nghĩa hoặc thay đổi hình ảnh. Nhấp chuột phải vào hình ảnh và chọn xóa để loại bỏ hình ảnh.

3.11.5

Đại biểu

*Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **RPN**Nhóm Người dùng, Trang 23*

Đây là nơi liệt kê các Đại biểu. Để thêm hoặc loại bỏ Đại biểu, hãy sử dụng các biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa. Có thể nhập thông tin sau cho mỗi Đại biểu:

- **Chung:**
 - **Tên:**
 - **Tên đệm:**
 - **Họ:**
 - **Tiêu đề:**
 - **Quốc gia:**
 - **Nhóm:**
 - Hình ảnh: Nhấp vào nút Thay đổi... hoặc nhấp chuột phải vào hình ảnh và chọn thay đổi để định nghĩa hoặc thay đổi hình ảnh. Nhấp chuột phải vào hình ảnh và chọn xóa để loại bỏ hình ảnh.
- **Tùy chọn:**
 - **Màn hình Conventus:** Đây là ngôn ngữ được hiển thị trên các thiết bị tại chỗ ngồi của đại biểu và được trang bị màn hình. Danh sách ngôn ngữ tùy thuộc vào danh sách ngôn ngữ trong CCU. Có thể thay đổi danh sách ngôn ngữ này bằng cách sử dụng chức năng "Tải xuống CCU" của Công cụ Tải xuống và Giấy phép.
- **Bảo mật**

- **Thẻ ID đã gán:** Tại đây có thể gán thẻ ID cho Đại biểu. Có thể nhập hoặc chọn mã thẻ ID từ danh sách. Danh sách chứa tất cả các mã thẻ ID không được sử dụng. Chọn '-' cho biết không thẻ nào được gán cho đại biểu. Trong trường hợp mã thẻ không hợp lệ được chọn, trình cung cấp lỗi sẽ được hiển thị và phải thay đổi mã. Mã thẻ ID có giá trị từ 1 đến 999.999.999 và không được sử dụng bởi đại biểu khác.
- **Mã pin:** Tại đây có thể gán mã PIN cho đại biểu. Trong trường hợp mã PIN không hợp lệ được nhập vào, trình cung cấp lỗi sẽ được hiển thị và phải thay đổi mã thành mã hợp lệ. Mã PIN hợp lệ khi sử dụng độ dài chính xác và bao gồm các số từ 1 đến 5. Độ dài mặc định của mã PIN là 5. Có thể thay đổi độ dài của mã PIN trong phần Tùy chọn tại *Menu Công cụ, Trang 17*.
- **Sản xuất thẻ**
 - **Thẻ ID đã lắp vào:** Tại đây mã của thẻ ID được hiển thị khi thẻ được lắp vào bộ mã hóa thẻ.
 - **Ghi:** Ấn nút Ghi để ghi mã được chọn trong phần thẻ ID được gán vào thẻ ID. Nút Ghi được bật nếu mã thẻ ID hợp lệ được chọn, trình điều khiển bộ giải mã thẻ được cài đặt, thẻ ID được lắp vào và mô-đun DCN-SWID có giấy phép.

3.11.6

Cuộc họp

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: PMeNhóm Người dùng, Trang 23

- Để thêm hoặc loại bỏ Cuộc họp, sử dụng *Biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa, Trang 21*.
- Khi thêm Cuộc họp mới, có thể nhập Thông tin về Cuộc họp.

Để chuẩn bị cho Cuộc họp, chọn Cuộc họp mới trong cây và các tab sau xuất hiện trong ngăn:

- *Thông tin về Cuộc họp, Trang 37*
- *Người tham gia, Trang 38*
- *Người tham gia, Trang 38*
- *Lịch, Trang 42*



Biểu tượng sẽ xuất hiện trên cây cho biết một Cuộc họp đang diễn ra.

3.11.7

Thông tin về Cuộc họp

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: PMeNhóm Người dùng, Trang 23

Có thể định nghĩa những thông tin sau cho Cuộc họp:

- **Chủ đề:**
- **Ngày:**
- **Người tổ chức:**
- **Mô tả:**
- **Tài liệu:** Được dùng để định nghĩa siêu liên kết đến kiểu tài liệu hoặc trang web bất kỳ mà có thể được sử dụng từ ứng dụng người vận hành. Để biết thêm thông tin, tham khảo Cuộc họp trong phần ứng dụng Người vận hành của hướng dẫn sử dụng này.

3.11.8

Người tham gia

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: PMeNhóm Người dùng, Trang 23

- Có thể gán Đại biểu cho một Cuộc họp. Ngay khi gán một Đại biểu cho Cuộc họp, Đại biểu đó sẽ trở thành người tham gia.

Có thể gán các quyền sau cho người tham gia:

- **Thảo luận:** Người tham gia được phép Thảo luận.
- **Biểu quyết:** Người tham gia được phép Biểu quyết.
- **Trọng số biểu quyết:** Trọng số biểu quyết định nghĩa trọng số của câu trả lời đã thực hiện mà Người tham gia đưa ra trong một lần biểu quyết.

Có thể áp dụng đồng thời các quyền của Người tham gia cho nhiều Người tham gia:

1. Chọn nhiều Người tham gia.
2. Nhấp nút chuột phải (một hộp thoại xuất hiện).
3. Bật, tắt quyền theo mong muốn và định nghĩa Trọng số biểu quyết.
4. Nhấp OK để xác nhận thay đổi.



Thông báo!

Trong trường hợp nhiều Người tham gia được chọn với các quyền khác nhau, hộp kiểm sẽ ở chế độ trạng thái thử để biết quyền này không giống nhau cho mọi Người tham gia đã chọn.

Trong trường hợp trọng số biểu quyết của những Người tham gia đã chọn không giống nhau, giá trị sẽ bằng không.

Nếu giá trị của Trọng số biểu quyết bằng không, Trọng số biểu quyết sẽ không được cập nhật.

Nút	Mô tả
Thêm	Dùng để thêm đại biểu.
Loại bỏ	Loại bỏ người tham gia đã chọn khỏi danh sách.
Loại bỏ tất cả	Loại bỏ tất cả những người tham gia khỏi danh sách.
Thay đổi...	Dùng để thay đổi đặc quyền của người tham gia.

3.11.9

Sắp xếp chỗ ngồi

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: PMeNhóm Người dùng, Trang 23

- Tại đây, người tham gia sẽ được gán một Chỗ ngồi.
- Khi cuộc họp không diễn ra, chức năng định vị theo đèn chiếu sẽ được kích hoạt; thiết bị được gán cho chỗ ngồi đã chọn sẽ bật sáng tất cả các đèn LED.

Gán chỗ ngồi cho người tham gia:

- ▶ Chọn người tham gia trong danh sách, sau đó kéo và thả người tham gia vào chỗ ngồi.

Gán nhiều người tham gia vào chỗ ngồi:

1. Có thể chọn nhiều người tham gia trong danh sách bằng cách sử dụng các phím tắt chuẩn của Windows (chọn tất cả: Ctrl-A, chọn riêng lẻ: Ctrl, chọn danh sách: Shift).
2. Chọn nhiều chỗ ngồi:
 - Nhấn và giữ phím Ctrl trong vùng sơ đồ để chọn các chỗ ngồi giữa hai lần nhấp chuột liên tiếp. Hoặc
 - Trong chế độ lựa chọn bằng hình chữ nhật bao quanh của dạng xem sơ đồ, nhấp chuột trái và kéo vùng có chứa các chỗ ngồi.

3. Cũng có thể thả những người tham gia đã chọn bằng cách nhấn nút Gán mục đã chọn. Cũng có thể thả người tham gia vào chỗ ngồi không được gán thiết bị.

**Thông báo!**

Thông tin chung: Khi một người tham gia khác đã được gán cho chỗ ngồi thì chỗ ngồi này sẽ được bỏ gán và được đưa vào danh sách không được gán.

3.11.10**Kiểm soát truy cập và tham gia**

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: PMeNhóm Người dùng, Trang 23

Trên tab Đăng ký tham gia và Kiểm soát truy cập, có thể định nghĩa các cài đặt sau:

- **Đăng ký truy cập cho:**
 - **Micrô:** Kích hoạt kiểm soát truy cập để cho phép sử dụng micrô. Việc cho phép riêng lẻ của người tham gia được định nghĩa trong tab Người tham gia.
 - **Biểu quyết:** Kích hoạt kiểm soát truy cập để cho phép sử dụng biểu quyết. Việc cho phép riêng lẻ của người tham gia được định nghĩa trong tab Người tham gia.
 - **Liên lạc nội bộ:** Kích hoạt kiểm soát truy cập để cho phép sử dụng liên lạc nội bộ. Việc cho phép riêng lẻ của người tham gia được định nghĩa trong tab Người tham gia.
- **Đăng ký lúc:**
 - **Chỗ ngồi đã gán:** Chỉ có thể thực hiện nhận dạng tại chỗ ngồi đã gán của Người tham gia. Có thể định nghĩa chỗ ngồi trong tab Sắp xếp chỗ ngồi.
 - **Chỗ ngồi bất kỳ:** Có thể thực hiện nhận dạng tại Chỗ ngồi bất kỳ.
 - **Lối vào / lối ra:** Nhận dạng tại Cửa vào hoặc Cửa ra của Phòng.
- **Đăng ký sử dụng:**
 - **Thẻ ID và mã PIN**
 - **Mã khóa có mặt**
 - **Liên hệ bên ngoài**

**Thông báo!**

Tình trạng sẵn có của lựa chọn đầu nối bên ngoài tùy thuộc vào cài đặt đầu nối bên ngoài của hệ thống. Tham khảo hướng dẫn sử dụng của Công cụ Tải xuống và Giấy phép để biết thêm thông tin về cách định nghĩa đầu nối bên ngoài.

- **Tùy chọn:**
 - **Bắt đầu Đăng ký tham gia khi cuộc họp bắt đầu:** Khi được bật, Đăng ký tham gia sẽ bắt đầu khi cuộc họp bắt đầu.
 - **Bắt đầu Kiểm soát truy cập khi cuộc họp bắt đầu:** Khi được bật, Kiểm soát truy cập sẽ bắt đầu khi cuộc họp bắt đầu.

**Thận trọng!**

Trong các hệ thống Nhiều Máy tính, thời gian Vào và Ra của người tham gia không được hiển thị chính xác trong Ứng dụng Người vận hành nếu cài đặt vùng của Máy tính chủ và Máy tính khách không có cùng múi giờ.

3.11.11

Gán ngôn ngữ cho kênh

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: Pin Nhóm Người dùng, Trang 23

- Tại đây có thể gán ngôn ngữ cho các kênh. Gán ngôn ngữ cho kênh bị vô hiệu hóa khi cuộc họp đang diễn ra hoặc khi không có kênh thông dịch nào được gán trong *Kênh, Trang 25*) Có thể định nghĩa các cài đặt sau trong tab Gán ngôn ngữ cho kênh:
- **Số lượng ngôn ngữ:** Để định nghĩa số lượng ngôn ngữ cần thiết trong cuộc họp. Số lượng ngôn ngữ tối đa được giới hạn theo số lượng kênh thông dịch được định nghĩa trong nút luồng công việc hệ thống, kênh.
- **Lọc:** Hộp văn bản để lọc ngôn ngữ hệ thống. Khi văn bản được nhập, danh sách ngôn ngữ hệ thống sẽ được giới hạn ở tất cả các ngôn ngữ có văn bản lọc theo dạng viết tắt hoặc tên ngôn ngữ.
- **Danh sách ngôn ngữ cuộc họp (bên trái):** Tổng quan về các ngôn ngữ được gán cho các kênh của cuộc họp. Danh sách được sắp xếp thứ tự theo số kênh. Ba cột thể hiện:
 - Kênh.
 - Tên viết tắt.
 - Tên của ngôn ngữ.
- **Danh sách ngôn ngữ hệ thống (bên phải):** Tổng quan về tất cả các ngôn ngữ được định nghĩa trong hệ thống. Bốn cột thể hiện:
 - Tên viết tắt.
 - Tên của ngôn ngữ.
 - Tên gốc của ngôn ngữ.
 - Ngôn ngữ có phải do người dùng định nghĩa hay không (chỉ báo *)
- **<- Gán:** Gán ngôn ngữ cho kênh.
- **Bỏ gán - >:** Loại bỏ ngôn ngữ khỏi kênh. Nút hủy gán bị vô hiệu hóa khi kênh đã chọn (trong danh sách ngôn ngữ cuộc họp) không có ngôn ngữ nào được gán.
- **Bỏ gán tất cả - >:** Loại bỏ tất cả các ngôn ngữ khỏi kênh. Nút hủy gán tất cả bị vô hiệu hóa khi không có kênh nào được gán ngôn ngữ.

**Thông báo!**

Phải định nghĩa các kênh thông dịch trong định nghĩa kênh hệ thống trước khi có thể gán ngôn ngữ cho các kênh.

3.11.12

Gán ngôn ngữ cho bàn

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: Pin Nhóm Người dùng, Trang 23

- Phép gán ngôn ngữ cho bàn sẽ gán ngôn ngữ cho các kênh của cuộc họp. Dạng xem bị vô hiệu hóa khi cuộc họp đang diễn ra hoặc khi không có kênh thông dịch nào được gán trong *Kênh, Trang 25*).

**Thông báo!**

Micrô để bàn bị tắt sau khi thay đổi cài đặt ngôn ngữ và/hoặc bàn.

Trên tab gán ngôn ngữ cho bàn, có thể định nghĩa các cài đặt sau:

- **Xem phép gán cho bàn:** Hiển thị cài đặt của từng bàn. Các bàn được hiển thị là các bàn đã được hệ thống nhận biết (đã được gán).
- **Buồng** (Chỉ đọc): Số hiệu buồng.
- **Bàn** (Chỉ đọc): Số hiệu bàn.
- **Đầu ra A:** Thông tin về đầu ra A của bàn. Thông tin được hiển thị cho biết số kênh và ngôn ngữ được gán cho kênh đó.

- **Cài đặt Đầu ra B:** Thông tin về lựa chọn đầu ra B. Thông tin được thể hiện tùy thuộc vào chiều rộng của cột. Số lượng ngôn ngữ thể hiện được giới hạn là hai. Có thể hiển thị thông tin sau:
 - **Không có:** Không có ngôn ngữ nào được gán cho lựa chọn đầu ra B của bàn.
 - **Tất cả:** Tất cả các ngôn ngữ được gán cho lựa chọn đầu ra B của bàn.
 - **NN1:** Chỉ ngôn ngữ đã đề cập được gán cho lựa chọn đầu ra B của bàn.
 - **NN1, NN2 ...:** Nhiều (nhưng không phải tất cả) ngôn ngữ được gán cho lựa chọn đầu ra B của bàn.
 - **Đảo chiều B:** Tùy chọn Đảo chiều B được bật.
 - **Nút thay đổi:** Mở hộp thoại cấu hình bàn cho các bàn đã chọn. Nút này bị vô hiệu hóa khi cuộc họp đang hoạt động.

Cấu hình Bàn

Hộp thoại cấu hình bàn mở ra ngay khi ấn nút thay đổi.

Có thể định nghĩa các cài đặt bàn sau:

- **Chỉ báo buồng-bàn:** Cho biết buồng và bàn nào được chọn. Trong trường hợp hộp thoại mở ra có nhiều bàn, văn bản sẽ thông báo “nhiều”. Tuy nhiên, khi buồng giống nhau cho tất cả các bàn, số buồng chính xác sẽ được đưa ra.
- **Đầu ra A:** Để gán ngôn ngữ cho đầu ra A của bàn. Khi nhiều bàn được chọn, hộp combo sẽ hiển thị “—Nhiều—” khi bàn có nhiều đầu ra A khác nhau được định nghĩa.
- **Danh sách đầu ra B:** Hiển thị các ngôn ngữ được gán cho đầu ra B. Đối với mỗi ngôn ngữ cuộc họp, một hộp kiểm thể hiện ngôn ngữ đó có được gán cho đầu ra B không (mặc định là tắt). Khi nhiều bàn được chọn, các hộp kiểm thể hiện trạng thái của tất cả các bàn; trạng thái trung gian được sử dụng để cho biết sự khác biệt giữa nhiều bàn.
- **Nút chọn tất cả / bỏ chọn tất cả:** Chọn tất cả / Loại bỏ tất cả.
- **Đảo chiều B:** Kích hoạt chuyển đổi B cho bàn (mặc định là tắt). Tùy chọn bị vô hiệu hóa khi không có hoặc chỉ có một ngôn ngữ được gán cho đầu ra B. Khi bị vô hiệu hóa, tùy chọn đảo chiều B sẽ tắt. Khi nhiều bàn được chọn, các hộp kiểm thể hiện trạng thái của tất cả các bàn; trạng thái trung gian được sử dụng để cho biết cài đặt khác nhau giữa nhiều bàn.
- **Tự động chuyển tiếp cho buồng:** Kích hoạt tự động chuyển tiếp (mặc định là tắt). Tùy chọn bị vô hiệu hóa khi không có ngôn ngữ nào được gán cho đầu ra B. Lưu ý rằng tùy chọn vẫn thể hiện trạng thái của tùy chọn tự động chuyển tiếp cho buồng vì các bàn khác có thể được gán đầu ra B và được kích hoạt tự động chuyển tiếp. Khi nhiều bàn được chọn, các hộp kiểm thể hiện trạng thái của tất cả các buồng; trạng thái trung gian được sử dụng để cho biết cài đặt khác nhau giữa nhiều buồng.
- **Nút OK / Hủy:** Lưu trữ / hủy các thay đổi đã thực hiện.

3.11.13

Thông dịch

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **Pin Nhóm Người dùng**, Trang 23

Trên tab Thông dịch, có thể định nghĩa các cài đặt thông dịch chung sau:

- **Chế độ khóa liên động giữa các buồng:** Đặt xử lý kênh giữa các buồng khác nhau trong trường hợp nhiều người thông dịch sử dụng cùng một kênh:
 - **Không có:** Nhiều người thông dịch có thể nói trên cùng một kênh. Phát biểu của nhiều người thông dịch sẽ được kết hợp lại. Khi người thông dịch hiện tại dừng nói, người thông dịch tiếp theo có thể bắt đầu nói. Trong khi người thông dịch chiếm dụng kênh đang nói thì những người thông dịch khác không thể ngắt lời.
 - **Khóa liên động:** Chỉ một người thông dịch có thể sử dụng kênh. Khi người thông dịch thứ hai kích hoạt micro, yêu cầu sẽ bị từ chối.
 - **Giành quyền:** Người thông dịch thứ hai có thể giành quyền của người thông dịch hiện tại và chiếm dụng kênh khi họ kích hoạt micro.
 - **Khóa liên động trên A và Giành quyền trên B:** Người thông dịch thứ hai chỉ có thể giành quyền của người thông dịch hiện tại khi người thông dịch hiện tại sử dụng đầu ra B. Khi người thông dịch hiện tại sử dụng Đầu ra A, người thông dịch thứ hai sẽ bị khóa liên động.
- **Chế độ khóa liên động trong các buồng:** Thiết lập xử lý kênh bên trong buồng trong trường hợp nhiều người thông dịch sử dụng cùng một kênh:
 - **Không có:** Cài đặt giống với chức năng giữa các buồng.
 - **Khóa liên động:** Cài đặt giống với chức năng giữa các buồng.
 - **Giành quyền:** Cài đặt giống với chức năng giữa các buồng.
 - **Chỉ báo đã tham gia:** Hộp kiểm xác định có hiển thị khớp kênh trong chế độ khóa liên động và giành quyền hay không.
- **Cài đặt chung:**
 - **Tín hiệu nói chậm:** Hộp kiểm cho phép công cụ phát tín hiệu nói chậm. Lưu ý rằng cần có giấy phép MD để nhận phản hồi của tín hiệu phát biểu chậm trên ứng dụng người vận hành.
 - **Đèn chỉ báo micro bật nhấp nháy khi được gắn kết:** Hộp kiểm cho phép micro nhấp nháy khi kênh đã được khớp.
 - **Phân phối ngôn ngữ chính:** Hộp kiểm cho phép phân phối ngôn ngữ chính.

3.11.14

Lịch

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **PMe Nhóm Người dùng**, Trang 23

- Lịch, là một phần của mọi Cuộc họp, có thể không có hoặc có nhiều phiên.
- Để thêm hoặc loại bỏ một phiên, hãy sử dụng các biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa. Sử dụng các nút mũi tên để thay đổi thứ tự của các phiên.

Để chuẩn bị phiên, chọn phiên mới trong cây và các tab sau xuất hiện:

- *Thông tin về phiên*, Trang 43
- *Cài đặt micro*, Trang 43
- *Danh sách yêu cầu*, Trang 44
- *Biểu quyết*, Trang 45

Biểu tượng  sẽ xuất hiện trên cây cho biết một phiên đang diễn ra.

3.11.15**Thông tin về phiên**

*Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **PMe** Nhóm Người dùng, Trang 23*

Có thể định nghĩa thông tin sau cho Phiên:

- Chủ đề
- Mô tả
- Tài liệu: Được dùng để định nghĩa siêu liên kết đến tài liệu hoặc trang web bất kỳ mà có thể được sử dụng từ ứng dụng người vận hành. Để biết thêm thông tin, tham khảo Lịch trong phần ứng dụng người vận hành của hướng dẫn sử dụng này.

**Thông báo!**

Mô tả có thể chứa tối đa 255 ký tự.

3.11.16**Cài đặt micrô**

*Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: **PD** Nhóm Người dùng, Trang 23*

Trên tab cài đặt micrô, có thể thiết lập nhiều cài đặt khác nhau.

- **Chế độ điều khiển micrô:**
 - **Người vận hành:** Chỉ người vận hành mới có thể điều khiển các micrô. Người tham gia không thể bật micrô của họ.
 - **Người vận hành với phản hồi:** Giống như với người vận hành nhưng người tham gia có khả năng yêu cầu phản hồi về người phát biểu hiện tại. Kích cỡ danh sách yêu cầu phản hồi được cố định là 5 đối với DCN-CCU, nhưng có thể thay đổi từ 1 đến 25 đối với DCN-CCU2 thông qua các nút quay.
 - **Mở:** Người tham gia có thể điều khiển micrô của họ. Nếu danh sách người phát biểu đã đầy, yêu cầu micrô sẽ được xếp hàng đợi trong danh sách yêu cầu.
 - **Giành quyền:** Người tham gia có thể điều khiển micrô của họ. Nếu danh sách người phát biểu đã đầy, yêu cầu micrô sẽ giành quyền của người phát biểu cũ nhất.
 - **Bấm để nói:** Người tham gia phải nhấn và giữ nút micrô.
 - **Giọng nói:** Micrô được điều khiển bằng giọng nói.

**Thông báo!**

Trình đo thời gian phát biểu không hoạt động khi chế độ điều khiển micrô được thiết lập là Bấm để nói hoặc Giọng nói.

- **Số micrô mở (NOM):**
 - **Số micrô mở (NOM):** Số micrô tối đa trong danh sách người phát biểu.
 - **Tắt micrô sau ca làm việc:** Các micrô trong danh sách người phát biểu sẽ tắt sau mỗi lần chuyển yêu cầu.
- **Tùy chọn micrô:**
 - **Cho phép yêu cầu:** Yêu cầu phát biểu được chấp nhận.
 - **Số yêu cầu tối đa:** Thiết lập số yêu cầu phát biểu tối đa.
 - **Cho phép yêu cầu hủy:** Người tham gia có thể hủy yêu cầu phát biểu của họ.
 - **Cho phép tắt micrô:** Người tham gia có thể tắt micrô của họ.
 - **Tự động tắt micrô:** Các micrô được tắt tự động khi không được sử dụng trong 30 giây. Có thể sử dụng chức năng này cho các thiết bị không dây để tiết kiệm năng lượng pin hoặc khi người tham gia quên tắt micrô bằng tay.
 - **Micrô phòng họp:** Micrô phòng họp được bật khi tắt cả các micrô khác tắt.
- **Giới hạn thời gian phát biểu:**
 - **Thời gian phát biểu tính theo phút:** Kích hoạt và định nghĩa thời gian phát biểu tối đa.

- **Thời gian phản hồi tính theo phút:** Kích hoạt và định nghĩa thời gian phản hồi tối đa.
- **Thời gian phát biểu cá nhân:** Kích hoạt và định nghĩa thời gian tối đa mà một đại biểu riêng lẻ có thể phát biểu trong phiên này.
- **Thời gian phát biểu nhóm:** Kích hoạt và định nghĩa thời gian tối đa mà một nhóm có thể phát biểu trong phiên này.
- **Giữ khi chủ tọa phát biểu:** Tạm dừng trình đo thời gian khi chủ tọa phát biểu.
- **Micrô tắt khi đã đến giới hạn phát biểu:** Tắt micrô sau khi đạt đến giới hạn thời gian.



Thông báo!

Trình đo thời gian phát biểu không hoạt động khi chế độ điều khiển micrô được thiết lập là Bấm để nói hoặc Giọng nói.

Thời gian phát biểu theo phút, Thời gian phản hồi theo phút và Thời gian phát biểu riêng không thể kết hợp với nhau nhưng có thể kết hợp với **Thời gian phát biểu của nhóm**.

- **Chỉ báo thời gian phát biểu:**
 - **Hiện thời gian còn lại trên thiết bị đại biểu:** Hiện thị thời gian còn lại trên thiết bị của đại biểu.
 - **Hiện phút cuối cùng trên thiết bị đại biểu:** Hiện thị chỉ báo nút micrô màu đỏ khi đã đến phút phát biểu cuối cùng.
 - **Hiện thị phút cuối cùng trên micrô của đại biểu:** Hiện thị chỉ báo micrô màu đỏ khi đã đến phút phát biểu cuối cùng. Phải sử dụng kết hợp với **Hiện phút cuối cùng trên thiết bị đại biểu**.
- **Tùy chọn Quyền ưu tiên của chủ tọa:**
 - **Tắt tiếng tạm thời tất cả các loa:** Tạm thời tắt tiếng tất cả người phát biểu khi chủ tọa sử dụng quyền ưu tiên.
 - **Hủy tất cả những người phát biểu và yêu cầu:** Hủy tất cả người phát biểu và yêu cầu khi chủ tọa sử dụng quyền ưu tiên.
 - **Âm báo chú ý:** Bật và định nghĩa âm báo chú ý quyền ưu tiên của chủ tọa.

3.11.17

Danh sách yêu cầu

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: PD Nhóm Người dùng, Trang 23

- Tab danh sách yêu cầu được sử dụng để thiết lập trình tự Người tham gia yêu cầu phát biểu.

3.11.18

Biểu quyết

Quyền người dùng cần có để thêm hoặc thay đổi: PVo Nhóm Người dùng, Trang 23

- Tab Biểu quyết được sử dụng để thiết lập phiếu biểu quyết.
 - Để thêm hoặc loại bỏ phiếu biểu quyết, hãy sử dụng các biểu tượng điều hướng và chỉnh sửa. Sử dụng các nút mũi tên để thay đổi thứ tự của các phiếu biểu quyết.
- Có thể định nghĩa những thông tin sau cho phiếu biểu quyết:
- **Số:** Số hiệu được hiển thị trên màn hình thiết bị hội nghị của người tham gia.
 - **Tên:** Tên của biểu quyết.
 - **Chủ đề:** Chủ đề được hiển thị trên màn hình thiết bị hội nghị của người tham gia.
 - **Tài liệu:** Được dùng để định nghĩa siêu liên kết đến kiểu tài liệu hoặc trang web bất kỳ mà có thể được sử dụng từ Ứng dụng Người vận hành của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch. Để biết thêm thông tin, tham khảo "Biểu quyết" trong phần Ứng dụng Người vận hành của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch trong tài liệu này.
 - **Mẫu:** Chọn mẫu biểu quyết.
 - **Bộ câu trả lời:**
 - **Có/Không**
 - **Có/Không/Phiếu trắng**
 - **Có/Không/Phiếu trắng/DNPV**
 - **--/0/+/>++ Phản hồi của khán giả**
 - **1/2/3/4/5 Hỏi ý kiến lần lượt**
 - **Cài đặt biểu quyết 100%:**
 - **Nút có mặt:** 100% = Tất cả những người tham gia đã nhấn Nút có mặt.
 - **Được phép biểu quyết:** 100% = Tất cả những người tham gia có quyền biểu quyết trong cuộc họp này.
 - **Phiếu bầu quyết định:** 100% = Tất cả những người tham gia thực hiện câu trả lời.

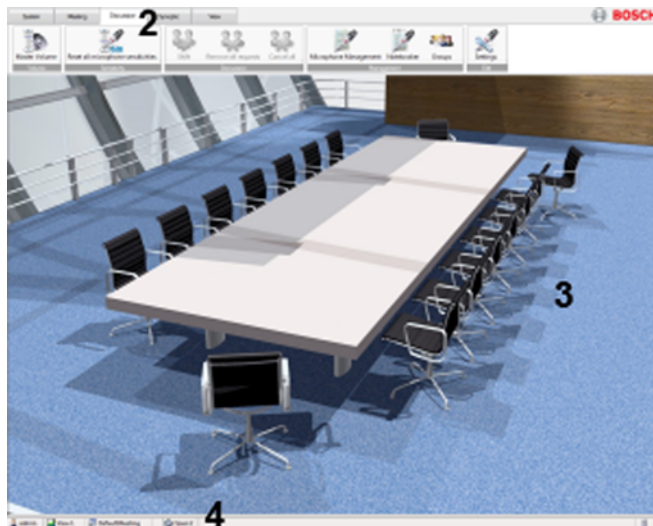


Thông báo!

DNPV (Không tham gia biểu quyết). Câu trả lời DNPV được chọn khi người tham gia không muốn tham gia biểu quyết.

4 Ứng dụng người vận hành

Ứng dụng Người vận hành được sử dụng để điều khiển cuộc họp hội nghị.



Hình 4.1: Ứng dụng người vận hành

1	Đăng nhập, Trang 46
2	Ruy-băng, Trang 47
3	Ngăn nội dung
4	Thanh trạng thái, Trang 48

4.1 Đăng nhập

Khi ứng dụng bắt đầu, hộp thoại Đăng nhập sẽ hiển thị. Sử dụng hộp thoại này để đăng nhập vào các ứng dụng thông qua Tên người dùng và Mật khẩu. Người dùng cũng có thể chọn ngôn ngữ cho ứng dụng.



Thông báo!

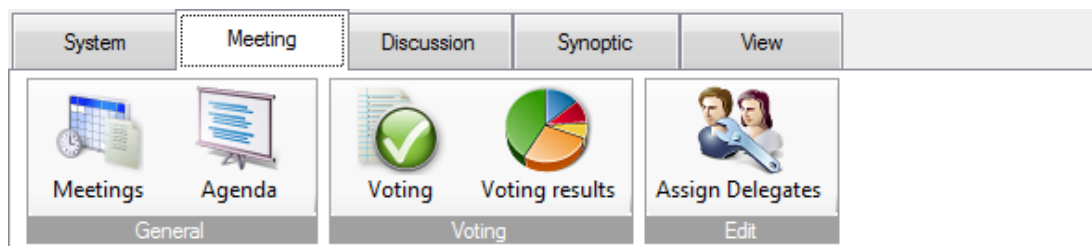
Tên người dùng mặc định là “admin” và mật khẩu được bỏ trống. Ngôn ngữ mặc định là ngôn ngữ của hệ điều hành; nếu ngôn ngữ mặc định không sẵn có, tiếng Anh sẽ được chọn tự động. Mỗi người dùng chỉ có thể đăng nhập một ứng dụng người vận hành. Trong trường hợp người dùng đăng nhập thì người dùng đó sẽ tự động bị đăng xuất khỏi mọi ứng dụng người vận hành khác.

Tùy thuộc vào quyền của người dùng và giấy phép phần mềm, các chức năng và điều khiển sẽ được cung cấp cho người dùng. Về quyền của người dùng, hãy tham khảo: *Nhóm Người dùng, Trang 23* Về giấy phép, hãy tham khảo: *Khóa giấy phép hệ thống Bộ phần mềm Hội nghị, Trang 11*

4.2

Ruy-băng

Các ruy-băng được dùng trong Ứng dụng Người vận hành của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch thay thế cho các menu và thanh công cụ truyền thống.



Có các ruy-băng sau:

- Ruy-băng Hệ thống, Trang 49
- Ruy-băng Cuộc họp, Trang 49
- Ruy-băng Thảo luận, Trang 55
- Ruy-băng Khái quát, Trang 60
- Ruy-băng Xem, Trang 67

Có thể neo ruy-băng để tạo thành một thanh công cụ ở bốn vị trí khác nhau: trên cùng, dưới cùng, bên phải hoặc bên trái.

Để neo ruy-băng thành thanh công cụ, nhấp chuột phải vào ruy-băng và chọn:

- Thêm vào thanh công cụ trên cùng
- Thêm vào thanh công cụ bên trái
- Thêm vào thanh công cụ bên phải
- Thêm vào thanh công cụ dưới cùng

Cũng có thể neo một ruy băng thành thanh công cụ bằng cách nhấp chuột trái vào ruy-băng:

- Giữ nút chuột trong khi kéo và kéo ruy-băng đến vị trí mong muốn.
- Dùng cách tương tự để di chuyển thanh công cụ đến vị trí khác.

Để ẩn thanh công cụ, nhấp chuột phải và chọn Ẩn thanh công cụ.

4.3 Thanh trạng thái

Thanh trạng thái hiển thị thông tin sau:

Biểu tượng	Mô tả
	Người dùng đã đăng nhập
	Chế độ xem khái quát: Điều khiển Micrô và Xem sơ đồ
	Chế độ xem khái quát: Kết quả biểu quyết và Xem sơ đồ
	Chế độ xem khái quát: Độ nhạy của micrô và Xem sơ đồ
	Chế độ xem khái quát: Trạng thái pin và Xem sơ đồ
	Chế độ xem khái quát: Trạng thái tín hiệu và Xem sơ đồ
	Cuộc họp hoạt động
	Phiên hoạt động
	Chế độ điều khiển micrô hiện tại và Số micrô mở (NOM).
	Đã kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.
	Đã ngắt kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch

Bảng 4.1: Tổng quan về biểu tượng

4.4 Ruy-băng Hệ thống

Ruy-băng Hệ thống có các tùy chọn sau:

- *Đăng nhập / Đăng xuất, Trang 49*
- *Thoát, Trang 49*
- *Trợ giúp, Trang 49*
- *Giới thiệu, Trang 49*
- *Nguồn, Trang 49*
- *Cấu hình, Trang 49*

4.4.1 Đăng nhập / Đăng xuất

Hộp thoại này được dùng để đăng nhập/dăng xuất hệ thống. Người dùng có thể chỉ định Ngôn ngữ được sử dụng trong ứng dụng.

4.4.2 Thoát

Lệnh này sẽ thoát ứng dụng.

4.4.3 Trợ giúp

Lệnh này sẽ mở trợ giúp trực tuyến.

4.4.4 Giới thiệu

Lệnh này sẽ hiển thị hộp giới thiệu.

4.4.5 Nguồn

Lệnh này được dùng để thiết lập chế độ nguồn cho Điểm Truy cập Không dây (DCN-WAP):

- *Bật*
- *Tắt*
- *Chờ*

Tham khảo thêm *Menu Công cụ, Trang 17* (Cài đặt hệ thống)

4.4.6 Cấu hình

Lệnh này sẽ chạy ứng dụng Cấu hình.

4.5 Ruy-băng Cuộc họp

Ruy-băng Cuộc họp có các tùy chọn sau:

- *Cuộc họp, Trang 49*
- *Lịch, Trang 50*
- *Đăng ký tham gia, Trang 51*
- *Kiểm soát truy cập, Trang 52*
- *Biểu quyết, Trang 53*
- *Kết quả biểu quyết, Trang 54*
- *Gán đại biểu, Trang 54*

4.5.1 Cuộc họp

Lệnh này sẽ mở dạng xem Cuộc họp. Có thể bắt đầu hoặc dừng cuộc họp ở dạng xem này. Khi một cuộc họp bắt đầu, trạng thái của cuộc họp đó sẽ chuyển thành hoạt động.

Khi lịch được chuẩn bị và cuộc họp bắt đầu, lịch sẽ được mở tự động. Tuy nhiên, lịch sẽ không mở nếu còn trống. Ngoài ra, dạng xem Cuộc họp sẽ bị đóng khi cuộc họp bắt đầu.

Không thể bắt đầu một cuộc họp khi có một cuộc họp khác đang hoạt động. Phải dừng cuộc họp hoạt động trước khi bắt đầu cuộc họp khác.

Có các nút sau:

- **Bắt đầu:** *Quyền người dùng cần thiết: CMeNhóm Người dùng, Trang 23*

- Để bắt đầu Cuộc họp.
- **Dừng** : Quyền người dùng cần thiết: **CMe** Nhóm Người dùng, Trang 23
 - Để dừng Cuộc họp.
- **Điều chỉnh cuộc họp** : Quyền người dùng cần thiết: **PMe** và **CFG** đã được cài đặt Nhóm Người dùng, Trang 23
 - Liên kết nhanh đến Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch. Cần cài đặt Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch để điều chỉnh Cuộc họp.

Tên của cuộc họp có thể là một siêu liên kết đến kiểu tài liệu hoặc trang web bất kỳ.

Cuộc họp duy trì trạng thái sau khi hệ thống khởi động lại, có nghĩa là cuộc họp vẫn hoạt động sau khi hệ thống khởi động lại nếu trước đó cuộc họp đang hoạt động.

Không thể điều khiển hệ thống nếu cuộc họp đang hoạt động và phản hồi của hệ thống như trạng thái khái quát sẽ không hoạt động.

4.5.2

Lịch

Lệnh này sẽ mở ra dạng xem Lịch. Có thể bắt đầu hoặc dừng các phiên của lịch ở dạng xem này.

Khi một phiên bắt đầu, trạng thái của phiên đó sẽ chuyển thành Dừng. Khi phiên này dừng, trạng thái sẽ chuyển thành Hoàn thành.

Khi Biểu quyết được chuẩn bị và một phiên bắt đầu, dạng xem Biểu quyết sẽ được mở tự động. Tuy nhiên, dạng xem Biểu quyết sẽ không mở nếu không có Biểu quyết nào được chuẩn bị.

Tên Phiên có thể là một siêu liên kết đến kiểu tài liệu hoặc trang web bất kỳ. Siêu liên kết này được cấu hình trong ứng dụng Cấu hình. Khi nhấp vào siêu liên kết này, tài liệu hoặc trang web sẽ được mở trong trình duyệt web.

Một Cuộc họp đã bắt đầu nhưng không có Phiên hoạt động sẽ nhận tất cả cài đặt từ CCU, như vậy hệ thống sẽ chạy ở chế độ theo dõi. Bây giờ, người dùng có thể điều khiển cuộc họp bằng các cài đặt nhận được từ CCU.

Có các nút sau:

- **Bắt đầu**: Quyền người dùng cần thiết: **CMe** Nhóm Người dùng, Trang 23
 - Để bắt đầu Phiên.
- **Dừng**: Quyền người dùng cần thiết: **CMe** Nhóm Người dùng, Trang 23
 - Để dừng Phiên.
- **Điều chỉnh lịch**: Quyền người dùng cần thiết: **PMe** Nhóm Người dùng, Trang 23
 - Liên kết nhanh đến ứng dụng Cấu hình.
 - Để điều chỉnh Lịch, cần cài đặt ứng dụng Cấu hình.

4.5.3

Đăng ký tham gia

Lệnh này sẽ mở dạng xem Đăng ký tham gia. Tất cả người tham gia sẽ được liệt kê ở dạng xem này. Các cột sau được hiển thị cho từng người tham gia:

Cột	Mô tả
Tên	Tên của Người tham gia
Tên đệm	Tên đệm của Người tham gia
Họ	Họ của Người tham gia
Chỗ ngồi	Vị trí của Người tham gia
Trạng thái	Có mặt hay Vắng mặt
Đầu vào	Thời gian Người tham gia đăng ký có mặt
Đầu ra	Thời gian Người tham gia đăng ký vắng mặt

Bảng 4.2: Tổng quan về Đăng ký tham gia

Có các điều khiển sau:

Điều khiển	Mô tả	Quyền người dùng
In	Để in trạng thái tham gia	CAT Nhóm Người dùng, Trang 23
Bắt đầu đăng ký	Bắt đầu đăng ký tham gia	CAT Nhóm Người dùng, Trang 23
Dừng đăng ký	Dừng đăng ký tham gia	CAT Nhóm Người dùng, Trang 23

Bảng 4.3: Tổng quan về điều khiển Đăng ký tham gia



Thận trọng!

Trong các hệ thống Nhiều máy tính, thời gian Vào và Ra của người tham gia không được hiển thị chính xác nếu cài đặt vùng của Máy tính chủ và Máy tính khách không có cùng múi giờ.

In không có logo Bosch

Đăng ký tham gia được gửi đến máy in mặc định thông qua Microsoft Reporting. Ứng dụng được cung cấp kèm hai bộ báo cáo: một bộ có logo Bosch và một bộ không có logo Bosch. Bộ có logo Bosch được sử dụng theo mặc định. Để sử dụng bộ không có logo Bosch:

- Vào thư mục DCN-SW (c:\Program Files\Bosch\Digital Congress Network\DCN-SW)
- Đổi tên các tệp sau:
 - AttendanceReport.rdlc thành AttendanceReport.rdlc.bak
 - AttendanceReport.rpt thành AttendanceReport.rpt.bak
 - AttendanceReportNoLogo.rdlc thành AttendanceReport.rdlc
 - AttendanceReportNoLogo.rpt thành AttendanceReport.rpt

Cần có ứng dụng Microsoft Reporting để thay đổi và tùy chỉnh các báo cáo.

Để biết thêm thông tin về Microsoft Reporting, tham khảo: <http://msdn.microsoft.com/en-us/library/ms155062.aspx>

4.5.4 Kiểm soát truy cập

Lệnh này sẽ kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Kiểm soát truy cập. *Quyền người dùng cần thiết: CAT Nhóm Người dùng, Trang 23*

4.5.5 Thông dịch

Tùy chọn này hiển thị danh sách trạng thái thông dịch đồng thời. Danh sách này hiển thị các mục sau cho mỗi kênh: Số hiệu kênh, Viết tắt của ngôn ngữ, Mô tả về ngôn ngữ, Số hiệu buồng và Số hiệu bàn của bàn thông dịch cung cấp chức năng thông dịch và đầu vào của bàn thông dịch.

4.5.6

Biểu quyết

Tùy chọn này hiển thị dạng xem Biểu quyết. Có thể bắt đầu hoặc dừng Biểu quyết đã chuẩn bị hoặc Biểu quyết không dự tính trước ở dạng xem này.

Điều khiển	Mô tả	Quyền người dùng
Bộ lọc biểu quyết:	Chỉ các biểu quyết có tên phù hợp với văn bản trong hộp lọc mới được hiển thị	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Bắt đầu	Bắt đầu biểu quyết	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Dừng	Dừng biểu quyết	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Khởi động lại	Khởi động lại biểu quyết	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Giữ	Tạm dừng biểu quyết	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Tiếp tục	Tiếp tục biểu quyết	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Chọn	Số biểu quyết và chủ đề của biểu quyết được chọn sẽ được gửi đến thiết bị của chủ tọa	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Chi tiết	Hiển thị cài đặt của biểu quyết được chọn	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Tụ hợp	Phát âm báo chú ý để triệu tập người tham gia biểu quyết	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Kết quả	Hiển thị kết quả biểu quyết	CV Nhóm Người dùng, Trang 23
Điều chỉnh biểu quyết	Liên kết nhanh đến ứng dụng Cấu hình để điều chỉnh Biểu quyết	PVo Nhóm Người dùng, Trang 23 và cần cài đặt ứng dụng Cấu hình

Bảng 4.4: Tổng quan về các nút Biểu quyết

Biểu quyết đã chuẩn bị

Biểu quyết được chuẩn bị trong ứng dụng Cấu hình.

Biểu quyết không dự tính trước

Biểu quyết cần được khởi tạo vào thời điểm bất kỳ. Người dùng có thể nhập số biểu quyết, tên, chủ đề, mẫu được yêu cầu và các câu trả lời có thể.



Thận trọng!

Khi một biểu quyết đã được bắt đầu trên thiết bị của chủ tọa Centus trước khi DCN-SW chạy thì không thể bắt đầu biểu quyết từ Ứng dụng Người vận hành.

Dừng biểu quyết trên thiết bị của chủ tọa Centus và khởi động lại tất cả các máy tính để giải quyết sự cố.

4.5.7

Kết quả biểu quyết

Tùy chọn này hiển thị dạng xem Kết quả biểu quyết. Kết quả biểu quyết được hiển thị ở dạng xem này. Có thể hiển thị kết quả theo kết quả cá nhân, kết quả nhóm hoặc kết quả tổng số. Có thể hiển thị kết quả dưới dạng phần trăm hoặc số tuyệt đối. Có thể hiển thị kết quả tổng số và kết quả nhóm dưới dạng biểu đồ hình quạt hoặc biểu đồ thanh. Có nhiệt kế cho phần hồi của khán giả.

Kết quả cá nhân và Kết quả nhóm chỉ sẵn có nếu có giấy phép cho mô-đun DCN-SWDB.

Tổng số

Tab này hiển thị Tổng số biểu quyết được trình bày dưới dạng bảng, biểu đồ hình quạt hoặc biểu đồ thanh.

Chỉ báo dạng văn bản sẽ xuất hiện nếu chức năng Đa số được bật: Chấp nhận hoặc Từ chối. Chấp nhận chỉ xuất hiện khi đạt được cả Đa số và Số đại biểu cần thiết.



Thông báo!

Các kết quả Đa số và Số đại biểu cần thiết chỉ hiển thị sau khi câu trả lời đầu tiên được thực hiện.

Tất cả các nhóm

Tab này hiển thị tổng số biểu quyết được sắp xếp theo Nhóm. Có thể hiển thị kết quả biểu quyết của Nhóm dưới dạng Tuyệt đối (Tuyệt đối) hoặc Phần trăm (Phần trăm).

Nhóm

Tab này hiển thị kết quả biểu quyết của từng nhóm được trình bày riêng dưới dạng biểu đồ hình quạt hoặc biểu đồ thanh.

Cá nhân

Tab này hiển thị riêng kết quả biểu quyết của từng cá nhân.

4.5.8

Gán đại biểu

Tùy chọn này hiển thị danh sách *Người tham gia, Trang 38* trong *Ứng dụng cấu hình, Trang 16*.



Thông báo!

Để sử dụng tùy chọn này, cần quyền người dùng *PMe Nhóm Người dùng, Trang 23* và cần cài đặt *Ứng dụng cấu hình, Trang 16*.

4.6 Ruy-băng Thảo luận

Ruy-băng Thảo luận có các tùy chọn sau:

- *Âm lượng chính, Trang 55*
- *Đặt lại độ nhạy cho tất cả micrô, Trang 55*
- *Chuyển đổi, Trang 55*
- *Loại bỏ tất cả các yêu cầu, Trang 55*
- *Hủy bỏ tất cả, Trang 55*
- *Quản lý micrô, Trang 55*
- *Nhóm, Trang 57*
- *Cài đặt micrô, Trang 58*

4.6.1 Âm lượng chính

Tùy chọn này hiển thị âm lượng chính của loa của đại biểu. Có thể thay đổi âm lượng bằng thanh trượt.

4.6.2 Đặt lại độ nhạy cho tất cả micrô

Tùy chọn này đặt lại độ nhạy micrô về 0. (xem *Chế độ xem Điều khiển micrô* và *Độ nhạy micrô*, Trang 61)

4.6.3 Chuyển đổi

Tùy chọn này chuyển yêu cầu phát biểu đầu tiên vào danh sách người phát biểu. Tùy chọn này sẽ bị vô hiệu hóa nếu danh sách yêu cầu và phản hồi trống hoặc không có sẵn.

4.6.4 Loại bỏ tất cả các yêu cầu

Tùy chọn này loại bỏ tất cả các yêu cầu và phản hồi khỏi danh sách tương ứng. Tùy chọn này sẽ bị vô hiệu hóa nếu danh sách yêu cầu và phản hồi trống hoặc không có sẵn.

4.6.5 Hủy bỏ tất cả

Tùy chọn này loại bỏ tất cả người phát biểu, yêu cầu và phản hồi khỏi danh sách tương ứng. Tùy chọn này sẽ bị vô hiệu hóa nếu danh sách người phát biểu, yêu cầu và phản hồi trống hoặc không có sẵn.

4.6.6 Quản lý micrô

Tùy chọn này hiển thị dạng xem danh sách thảo luận. Dạng xem này được sử dụng để xem tổng quan về Bộ phận ghi chép, người phát biểu và yêu cầu.

Yêu cầu phản hồi và người phát biểu phản hồi cũng được hiển thị trong danh sách yêu cầu và người phát biểu và có một biểu tượng đặc biệt đi kèm.

Bộ phận ghi chép hiển thị tất cả chỗ ngồi có đặc quyền kích hoạt micrô bổ sung. Tham khảo *Chỗ ngồi*, Trang 29.

Để dễ dàng điều khiển micrô của người tham gia, trạng thái được hiển thị dưới dạng nút trong danh sách người phát biểu. Trạng thái cho biết tình trạng của micrô thông qua màu sắc. Danh sách người phát biểu (cùng với các nút liên quan) bị vô hiệu hóa khi chế độ micrô kích hoạt bằng giọng nói được chọn.

Trạng thái danh sách yêu cầu cũng sử dụng màu sắc để hiển thị sự khác biệt giữa yêu cầu phản hồi và yêu cầu thông thường. Danh sách yêu cầu (cùng với các nút liên quan) bị vô hiệu hóa khi chế độ micrô kích hoạt bằng giọng nói, giành quyền hoặc bấm để nói được chọn.

Xem	Biểu tượng	Mô tả
Bộ phận ghi chép		
		Micrô tắt
		Micrô bật
		Yêu cầu phản hồi
		Yêu cầu
		Giọng nói
Người phát biểu		
		Micrô tắt
		Micrô bật
		Micrô phản hồi tắt
		Micrô phản hồi bật
Yêu cầu		
		Yêu cầu phản hồi
		Yêu cầu

Nút	Mô tả
Dừng phát biểu	Được sử dụng để dừng người phát biểu được chọn.
Hủy bỏ tất cả	Được sử dụng để hủy tất cả người phát biểu và yêu cầu và loại bỏ họ khỏi danh sách.
Phát biểu ngay	Được sử dụng để chen người tham gia hoặc chỗ ngồi được chọn từ danh sách ở bên trái vào danh sách người phát biểu.
Ghép nối >>	Được sử dụng để ghép nối người tham gia hoặc chỗ ngồi được chọn từ danh sách ở bên trái vào danh sách yêu cầu.
<< Loại bỏ	Loại bỏ yêu cầu được chọn khỏi danh sách yêu cầu.
Thay thế	Được sử dụng để thay thế người tham gia hoặc chỗ ngồi đã chọn trong danh sách yêu cầu bằng người tham gia hoặc chỗ ngồi đã chọn trong danh sách ở bên trái.

Nút	Mô tả
Chèn >>	Được sử dụng để chèn người tham gia hoặc chỗ ngồi đã chọn từ danh sách ở bên trái vào danh sách yêu cầu.
Xóa tất cả	Loại bỏ tất cả các yêu cầu khỏi danh sách yêu cầu.

Bảng 4.5: Tổng quan về các nút danh sách thảo luận (quyền người dùng cần có = CD)

4.6.7

Nhóm

Dạng xem này được sử dụng để xem tổng quan về các nhóm đại biểu và thời gian phát biểu còn lại của họ.

4.6.8

Cài đặt micrô

*Quyền người dùng cần có để thay đổi: **CD Nhóm Người dùng, Trang 23***

Tùy chọn này hiển thị dạng xem cài đặt Thảo luận. Dạng xem này được sử dụng để thay đổi cài đặt micrô hoạt động. Người vận hành có thể thay đổi cài đặt micrô nhưng cài đặt này không được lưu trữ sau khi đóng phiên hoặc đóng cuộc họp.

Cài đặt	Mô tả khi tùy chọn được bật
	Chế độ điều khiển micrô
Người vận hành	Chỉ người vận hành mới có thể điều khiển micrô. Đại biểu không thể bật micrô của họ.
Người vận hành với phản hồi	Giống như người vận hành nhưng đại biểu có khả năng yêu cầu phản hồi về người phát biểu hiện tại. Không thể thay đổi kích cỡ của danh sách yêu cầu phản hồi và kích cỡ này được cố định là 5 phản hồi.
Mở	Đại biểu có thể điều khiển micrô của họ. Nếu danh sách người phát biểu đã đầy, yêu cầu micrô sẽ được xếp hàng đợi trong danh sách yêu cầu.
Giành quyền	Đại biểu có thể điều khiển micrô của họ. Nếu danh sách người phát biểu đã đầy, yêu cầu micrô sẽ giành quyền của người phát biểu cũ nhất.
Bấm để nói	Đại biểu phải nhấn và giữ nút micrô.
Giọng nói	Micrô được điều khiển bằng giọng nói. Không thể sử dụng với DCN-WCCU.
	Số micrô mở (NOM)
Số micrô mở (NOM)	Số micrô tối đa trong danh sách người phát biểu. Không thể sử dụng NOM 4 với DCN-WCCU.
Tắt micrô sau ca làm việc	Các micrô trong danh sách người phát biểu sẽ tắt sau mỗi lần chuyển đổi.
	Tùy chọn micrô
Cho phép yêu cầu	Yêu cầu phát biểu được chấp nhận.
Số yêu cầu tối đa	Thiết lập số yêu cầu phát biểu tối đa.
Cho phép yêu cầu hủy	Đại biểu có thể hủy yêu cầu phát biểu của họ.
Cho phép tắt micrô	Đại biểu có thể tắt micrô của họ.
Tự động tắt micrô	Các micrô được tắt tự động khi không được sử dụng trong 30 giây.
Micrô phòng họp	Micrô phòng họp được bật khi tất cả các micrô khác tắt.
	Tùy chọn quyền ưu tiên của chủ tọa
Tắt tiếng tạm thời tắt cả các loa	Tạm thời tắt tiếng tất cả người phát biểu khi chủ tọa sử dụng quyền ưu tiên.

Cài đặt	Mô tả khi tùy chọn được bật
Hủy tất cả những người phát biểu và yêu cầu	Hủy tất cả người phát biểu và yêu cầu khi chủ tọa sử dụng quyền ưu tiên.
Âm báo chú ý	Bật và định nghĩa âm báo chú ý quyền ưu tiên của chủ tọa.

Bảng 4.6: Tổng quan về cài đặt thảo luận

4.7 Ruy-băng Khái quát

Ruy-băng Khái quát có các tùy chọn sau:

- *Đối tượng khái quát, Trang 60*
- *Chọn sơ đồ, Trang 60*
- *Chế độ xem Điều khiển micrô và Độ nhạy micrô, Trang 61*
- *Kết quả biểu quyết và trạng thái Đăng ký tham gia, Trang 63*
- *Dạng xem người hỗ trợ, Trang 64*
- *Chế độ xem trạng thái pin, Trang 66*
- *Chế độ xem trạng thái tín hiệu, Trang 66*
- *Sửa sơ đồ, Trang 67*

4.7.1 Đối tượng khái quát

Tùy thuộc vào sơ đồ được thực hiện trong ứng dụng Cấu hình, các đối tượng khái quát sẽ được hiển thị.

Các đối tượng sẵn có gồm:

- **Danh sách vắng mặt / có mặt:** Được sử dụng để hiển thị tên, tên đệm, họ và trạng thái có mặt của người tham gia.
- **Đồng hồ:** Hiển thị ngày và giờ hiện tại trên máy tính. Có thể chọn trình bày dạng số hoặc dạng tương tự của đồng hồ, có hoặc không có ngày. Để loại bỏ đồng hồ khỏi sơ đồ, chọn điều khiển Loại bỏ từ tùy chọn Xóa của sơ đồ.
- **Danh sách thời gian phát biểu nhóm:** Được sử dụng để hiển thị Thời gian phát biểu nhóm còn lại cho một Nhóm.
- **Trình duyệt Internet:** Hiển thị cửa sổ trình duyệt internet. Nhấp chuột phải vào cửa sổ trình duyệt cho phép bạn nhập địa chỉ ngẫu nhiên chẳng hạn như trang web internet, bản trình bày hoặc tài liệu.
- **Trạng thái phân phối ngôn ngữ:** Hiển thị số hiệu kênh, viết tắt của ngôn ngữ, ngôn ngữ, số hiệu buổi/bàn và ngôn ngữ thông dịch.
- **Lịch họp:** Hiển thị lịch của cuộc họp hiện tại.
- **Bộ phận ghi chép:** Hiển thị tất cả chỗ ngồi có đặc quyền kích hoạt micrô bổ sung. Tham khảo Chỗ ngồi cách định nghĩa Kích hoạt micrô của Bộ phận ghi chép.
- **Danh sách yêu cầu:** Được dùng để cung cấp nội dung tổng quan về tất cả các yêu cầu phát biểu.
- **Danh sách người phát biểu:** Được dùng để cung cấp nội dung tổng quan về người phát biểu hiện tại và thời gian phát biểu còn lại.
- **Kết quả biểu quyết:** Hiển thị kết quả biểu quyết của thảo luận đang hoạt động.
- **Chỉ báo nói chậm:** Hiển thị số yêu cầu phát biểu chậm bởi người thông dịch. Màu thay đổi khi có yêu cầu.

4.7.2 Chọn sơ đồ

Tùy chọn này được sử dụng để chọn sơ đồ phòng. Sơ đồ hiển thị sơ đồ khái quát về phòng và các biểu tượng cho chỗ ngồi và danh sách trạng thái.

4.7.3

Chế độ xem Điều khiển micrô và Độ nhạy micrô

Bảng bên dưới liệt kê các biểu tượng khái quát và trạng thái của micrô. Các ô trống trong bảng thể hiện không có trạng thái này. Ví dụ: thiết bị của chủ tọa không thể có trạng thái yêu cầu phát biểu.

	Id hình ảnh ¹	Không có quyền micrô ²	Rối	Điều khiển bằng giọng nói	Yêu cầu phát biểu ³	Yêu cầu phản hồi ³	Micrô bật ⁴
Id hình ảnh ¹		10000	10100	10200	10300	10400	10500
Chỗ ngồi của đại biểu	00						
Chỗ ngồi của đại biểu trong Bộ phận ghi chép	01						
Chỗ ngồi của chủ tọa	10						
Chỗ ngồi của bàn	02						
Chỗ ngồi khác	90						
Người vận hành	40						

Bảng 4.7: Tổng quan về các biểu tượng khái quát điều khiển micrô và độ nhạy micrô (MMSensControl)



Thông báo!

Các biểu tượng xếp chồng có thể xuất hiện trên biểu tượng tiêu chuẩn cho biết cần có sự chú ý. Để biết thêm thông tin, xem *Các biểu tượng cảnh báo xếp chồng*, Trang 67

- ¹ Id được sử dụng để tham khảo trong các tệp định nghĩa biểu tượng. Để biết thêm thông tin, xem *Cách cài đặt phần mềm*, Trang 73.
- ² Xem *Gán đại biểu*, Trang 54 để thay đổi cấp phép micrô.
- ³ Nhấp nháy nghĩa là sau khi chuyển, đây sẽ là người phát biểu tiếp theo.
- ⁴ Nhấp nháy nghĩa là thời gian phát biểu còn lại là 1 phút.

Có thể sử dụng các nút chuột sau trong Điều khiển micrô:

- Trong Điều khiển micrô, nhấp chuột trái vào biểu tượng sẽ bật hoặc tắt micrô.
- Trong Độ nhạy micrô, nhấp chuột trái vào biểu tượng sẽ mở dạng xem thanh trượt độ nhạy micrô để điều chỉnh độ nhạy micrô.
- Nhấp chuột phải vào biểu tượng sẽ hiển thị menu ngữ cảnh sau, tùy thuộc vào Chế độ điều khiển micrô và các khả năng của Chỗ ngồi hoặc Chỗ ngồi của bàn:

Cài đặt	Mô tả
Phát biểu ngay	Được sử dụng để bật micrô.
Dừng phát biểu	Được sử dụng để tắt micrô.
Bắt đầu dịch	Được sử dụng để bật micrô tại bàn thông dịch.
Hủy thông dịch	Được sử dụng để tắt micrô tại bàn thông dịch.
Đưa ra yêu cầu phát biểu	Được sử dụng để thêm vào danh sách yêu cầu.
Hủy yêu cầu phát biểu	Được sử dụng để loại bỏ yêu cầu.
Hủy yêu cầu phản hồi	Được sử dụng để loại bỏ phản hồi.
Thiết lập độ nhạy micrô	Được sử dụng để điều chỉnh độ nhạy micrô.

Bảng 4.8: Tổng quan về menu ngữ cảnh chỗ ngồi

Cài đặt	Mô tả
Bắt đầu dịch	Được sử dụng để bật micrô.
Hủy thông dịch	Được sử dụng để tắt micrô.
Chuyển sang A	Được sử dụng để chuyển DCN-IDECK từ đầu ra B sang đầu ra A.
Chuyển sang B	Được sử dụng để chuyển IDCN-IDECK từ đầu ra A sang đầu ra B.
Thiết lập độ nhạy micrô	Được sử dụng để điều chỉnh độ nhạy micrô.

Bảng 4.9: Tổng quan về menu ngữ cảnh chỗ ngồi của bàn

4.7.4 Kết quả biểu quyết và trạng thái Đăng ký tham gia

	Id hình ảnh ¹	Không có quyền biểu quyết ² Vắng mặt	Vắng mặt	Không có quyền biểu quyết ² Tham gia	Tham gia	Có mặt trong biểu quyết nhưng không được biểu quyết	Có, +, 4	Không, -, 1	Phiếu trắng, 0, 3	DNPV, -, 2	++, 5
Id hình ảnh ¹		30000	30100	30200	30300	30400	30500	30600	30700	30800	30900
Chỗ ngồi của đại biểu	00										
Chỗ ngồi của đại biểu không có khả năng biểu quyết	01										
Chỗ ngồi của chủ tọa	10										
Chỗ ngồi của chủ tọa không có khả năng biểu quyết	11										
Chỗ ngồi khác	90										

Bảng 4.10: Tổng quan về các biểu tượng khái quát của kết quả biểu quyết (VoteAttState)

Thông báo!



Các biểu tượng xếp chồng có thể xuất hiện trên biểu tượng tiêu chuẩn cho biết cần có sự chú ý. Để biết thêm thông tin, xem *Các biểu tượng cảnh báo xếp chồng*, Trang 67.

¹ Id được sử dụng để tham khảo trong các tệp định nghĩa biểu tượng. Để biết thêm thông tin, xem *Cách thay đổi các biểu tượng khái quát*, Trang 85.

² Xem *Gán đại biểu*, Trang 54 để thay đổi quyền biểu quyết.

4.7.5

Dạng xem người hỗ trợ

Người vận hành có thể hỗ trợ yêu cầu trợ giúp trong chế độ xem này. Khi một yêu cầu trợ giúp được đưa ra, biểu tượng tương ứng sẽ thay đổi từ rỗi sang đang chờ xử lý. Bây giờ, người vận hành có thể hỗ trợ yêu cầu bằng cách nhấp vào biểu tượng này. Biểu tượng thay đổi thành đang xử lý. Sau khi hoàn thành hỗ trợ, người vận hành cần nhấp vào biểu tượng. Biểu tượng thay đổi thành rỗi. Người vận hành cũng có thể quyết định từ chối yêu cầu hỗ trợ bằng cách chọn Hủy cuộc gọi dịch vụ.

Các trạng thái sau được hiển thị cho chỗ ngồi:

	Không có	Rỗi	Đang chờ xử lý	Đang hỗ trợ
Id hình ảnh	90202	90250	90252	90254
Chỗ ngồi				

Bảng 4.11: Tổng quan về biểu tượng khái quát của người hỗ trợ

Có các tùy chọn sau:

- Nhấp chuột trái vào biểu tượng sẽ kích hoạt hoạt động tiếp theo:
 - Chỗ ngồi hoặc chỗ ngồi của bàn ở trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang rỗi' sẽ vẫn ở trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang rỗi'.
 - Chỗ ngồi hoặc chỗ ngồi của bàn ở trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang chờ xử lý' sẽ chuyển sang 'Cuộc gọi dịch vụ đang xử lý'. Chức năng người hỗ trợ đánh dấu cuộc gọi dịch vụ là đang xử lý.
 - Chỗ ngồi hoặc chỗ ngồi của bàn ở trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang xử lý' sẽ chuyển sang trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang rỗi'. Chức năng người hỗ trợ kết thúc cuộc gọi.
- Nhấp chuột phải vào một biểu tượng sẽ hiển thị menu ngữ cảnh sau:
 - **Xử lý cuộc gọi dịch vụ:** Được sử dụng để đánh dấu cuộc gọi dịch vụ là đang được xử lý. Được hiển thị khi Chỗ ngồi hoặc chỗ ngồi của bàn ở trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang chờ xử lý'.
 - **Kết thúc cuộc gọi dịch vụ:** Được sử dụng để kết thúc (đặt lại) cuộc gọi dịch vụ. Được hiển thị khi Chỗ ngồi hoặc chỗ ngồi của bàn ở trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang xử lý'.
 - **Hủy cuộc gọi dịch vụ:** Được sử dụng để hủy cuộc gọi dịch vụ. Được hiển thị khi Chỗ ngồi hoặc chỗ ngồi của bàn ở trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang chờ xử lý' hoặc 'Cuộc gọi dịch vụ đang xử lý'.
 - **Hủy tất cả các cuộc gọi dịch vụ:** Được sử dụng để hủy tất cả cuộc gọi dịch vụ. Được hiển thị khi một trong các Chỗ ngồi hoặc chỗ ngồi của bàn ở trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang chờ xử lý' hoặc 'Cuộc gọi dịch vụ đang xử lý'.
- Nhấp chuột phải vào vị trí bất kỳ trên dạng xem sẽ hiển thị menu ngữ cảnh sau:
 - **Hủy tất cả các cuộc gọi dịch vụ:** Được sử dụng để hủy tất cả cuộc gọi dịch vụ. Được hiển thị khi một trong các Chỗ ngồi hoặc chỗ ngồi của bàn ở trạng thái 'Cuộc gọi dịch vụ đang chờ xử lý' hoặc 'Cuộc gọi dịch vụ đang xử lý'.

Thông báo!



Các biểu tượng xếp chồng có thể xuất hiện trên biểu tượng tiêu chuẩn cho biết cần có sự chú ý. Để biết thêm thông tin, xem *Các biểu tượng cảnh báo xếp chồng*, Trang 67.

¹ Id được sử dụng để tham khảo trong các tệp định nghĩa biểu tượng. Để biết thêm thông tin, xem *Cách cài đặt phần mềm*, Trang 73.

4.7.6

Chế độ xem trạng thái pin

Bảng bên dưới liệt kê các biểu tượng khái quát và trạng thái pin.

	Không có pin	<2 giờ	2-4 giờ	4-6 giờ	6-8 giờ	8-10 giờ	10-12 giờ	12-14 giờ	14-16 giờ	>16 giờ
Id hình ảnh ¹	40000	40100	40200	40300	40400	40500	40600	40700	40800	40900
Chỗ ngồi										

Bảng 4.12: Tổng quan về các biểu tượng khái quát của trạng thái pin (BatteryState)

**Thông báo!**

Các biểu tượng xếp chồng có thể xuất hiện trên biểu tượng tiêu chuẩn cho biết cần có sự chú ý. Để biết thêm thông tin, xem *Các biểu tượng cảnh báo xếp chồng*, Trang 67.

¹ Id được sử dụng để tham khảo trong các tệp định nghĩa biểu tượng. Để biết thêm thông tin, xem *Cách cài đặt phần mềm*, Trang 73.

4.7.7

Chế độ xem trạng thái tín hiệu

Bảng bên dưới liệt kê các biểu tượng khái quát và trạng thái tín hiệu.

	Không có mạng không dây	Tín hiệu kém	Tín hiệu tốt	Tín hiệu tuyệt vời
Id hình ảnh ¹	50000	50100	50200	50300
Chỗ ngồi				

Bảng 4.13: Tổng quan về các biểu tượng khái quát của trạng thái tín hiệu (SignalState)

**Thông báo!**

¹ Id được sử dụng để tham khảo trong các tệp định nghĩa biểu tượng. Để biết thêm thông tin, xem *Cách cài đặt phần mềm*, Trang 73.

Các biểu tượng xếp chồng có thể xuất hiện trên biểu tượng tiêu chuẩn cho biết cần có sự chú ý. Để biết thêm thông tin, xem *Các biểu tượng cảnh báo xếp chồng*, Trang 67.

4.7.8 Các biểu tượng cảnh báo xếp chồng

Các biểu tượng mang tính chất chung và được đặt trên một biểu tượng hiện có để hiển thị trạng thái hiện tại.

	Thiết bị không khả dụng	Cảnh báo ²	Pin <4 giờ	Tín hiệu kém	Chỗ ngồi đã được gán	Yêu cầu trợ giúp
Id hình ảnh ¹	00100	00101	00102	00103	00104	00105
Chỗ ngồi						

Bảng 4.14: Tổng quan về các biểu tượng khái quát của cảnh báo xếp chồng



Thông báo!

¹ Id được sử dụng để tham khảo trong các tệp định nghĩa biểu tượng. Để biết thêm thông tin, xem *Cách cài đặt phần mềm*, Trang 73.

² Thiết bị có thể được thay thế và có chức năng khác với chức năng được trình bày.

4.7.9

Sửa sơ đồ

Liên kết nhanh đến *Tạo sơ đồ*, Trang 28 để sửa sơ đồ khái quát.

4.8

Ruy-băng Xem

Ruy-băng Xem có các tùy chọn sau:

- *Ruy-băng tự động ẩn*, Trang 67
- *Toàn màn hình*, Trang 67

4.8.1

Ruy-băng tự động ẩn

Khi được thiết lập tự động ẩn, các ruy-băng sẽ được ẩn nếu không được sử dụng. Để hiển thị ruy-băng, di chuyển chuột đến các tab ruy-băng và ruy băng sẽ xuất hiện.

Để biết thêm thông tin về ruy-băng, xem *Ruy-băng*, Trang 47.

4.8.2

Toàn màn hình

Tùy chọn này sẽ hiển thị ứng dụng Người vận hành trên toàn màn hình.

5 Ứng dụng in

Ứng dụng này được sử dụng để in kết quả biểu quyết theo cài đặt mẫu biểu quyết.

Ứng dụng in phải được kích hoạt trước khi có thể sử dụng in tự động. Ứng dụng in tự động khởi động theo mặc định.

Cột	Mô tả
Ngày và thời gian	Ngày và thời gian dừng biểu quyết
Kết quả	Tên của biểu quyết bao gồm tên phiên và cuộc họp
Trạng thái	Hiển thị Đang xử lý... khi biểu quyết đang được in. Hiển thị Không thể in khi in không thành công. Lý do có thể là máy in không khả dụng.

Người dùng có thể in biểu quyết cũ mà hiện vẫn có trong danh sách biểu quyết. Để in một biểu quyết, hãy thực hiện các bước sau:

1. Chọn biểu quyết trong danh sách.
2. Nhấp nút In.

Vùng thông báo của Windows

Vùng thông báo hiển thị thông tin sau:

Biểu tượng	Mô tả
	Ứng dụng in đang chạy.

Biểu tượng thông báo có menu ngữ cảnh với các mục sau:

- **Trợ giúp:** Mở trợ giúp trực tuyến.
- **Giới thiệu...:** Mở hộp giới thiệu về ứng dụng in.
- **Mở cửa sổ chính:** Hiển thị cửa sổ chính của ứng dụng in.
- **Thoát:** Thoát ứng dụng in. Sử dụng nút đóng chuẩn của Windows sẽ không đóng ứng dụng in mà chỉ thu nhỏ ứng dụng in của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch vào vùng thông báo của Windows.

In không có logo Bosch

Kết quả biểu quyết được gửi đến máy in mặc định thông qua Microsoft Reporting. Ứng dụng được cung cấp kèm hai bộ báo cáo: một bộ có logo Bosch và một bộ không có logo Bosch. Bộ có logo Bosch được sử dụng theo mặc định. Để sử dụng bộ không có logo Bosch:

- Vào thư mục DCN-SW (c:\Program Files\Bosch\Digital Congress Network\DCN-SW)
- Đổi tên các tệp sau:
 - *VotingReport.rdlc* thành *VotingReport.rdlc.bak*
 - *VotingReportAll.rpt* thành *VotingReportAll.rpt.bak*
 - *VotingReportTotals.rpt* thành *VotingReportTotals.rpt.bak*
 - *VotingReportNoLogo.rdlc* thành *VotingReport.rdlc*
 - *VotingReportAllNoLogo.rpt* thành *VotingReportAll.rpt*
 - *VotingReportTotalsNoLogo.rpt* thành *VotingReportTotals.rpt*

Cần có ứng dụng Microsoft Reporting để thay đổi và tùy chỉnh các báo cáo.

Để biết thêm thông tin về Microsoft Reporting, tham khảo: <http://msdn.microsoft.com/en-us/library/ms155062.aspx>

Cách in từ máy tính khách

Cần thực hiện những thay đổi sau để in kết quả biểu quyết từ máy tính khách (Trên máy tính đang chạy Máy chủ DCN-SW, chia sẻ thư mục này là Export):

- ĐỐI VỚI Vista/Windows 7, có thể tìm thư mục chia sẻ tại đây:
C:\ProgramData\Bosch\DCN Conference Software\<V#>\Export"

Trên máy khách:

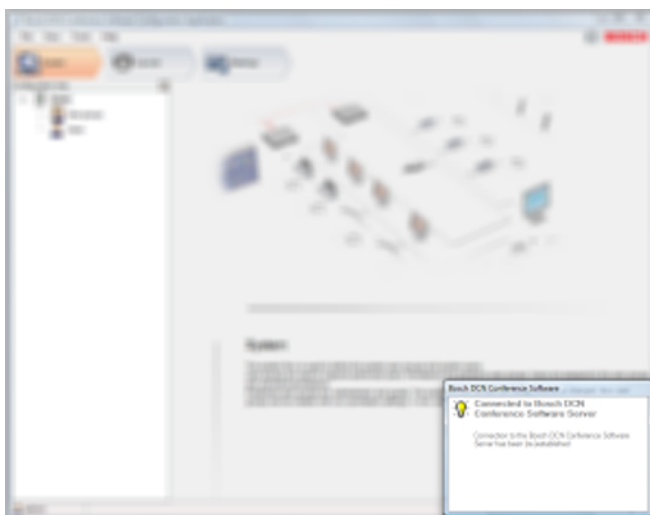
- Trước tiên, kiểm tra xem máy khách có thể truy cập thư mục chia sẻ mà bạn đã định nghĩa trên máy tính đang chạy máy chủ DCN-SW hay không. Tham vấn phòng CNTT tại chỗ nếu có bất kỳ vấn đề gì.
- Cài đặt ứng dụng in trên máy khách.
- Dừng ứng dụng in
Chọn "Thoát" từ biểu tượng thông báo của ứng dụng in.
- Vào thư mục "C:\Program Files\Bosch\Digital Congress Network\DCN-SW"
- Mở tệp MeetingAnalyser.exe.config
- Tìm
<setting name="ExportFolder" serializeAs="String">
<value>\\localhost\Export</value>
</setting>
- Thay đổi \\localhost\Export thành: \\[SERVER]\Export trong đó [SERVER] là tên Máy tính hoặc địa chỉ IP của máy tính đang chạy máy chủ DCN-SW.
- Lưu tệp.
- Khởi động lại ứng dụng

Loại bỏ kết quả biểu quyết

Để loại bỏ kết quả biểu quyết khỏi ứng dụng in, chỉ cần xóa các tệp khỏi thư mục export.

- ĐỐI VỚI Vista/Windows 7, có thể tìm thư mục xuất tại đây:
"C:\ProgramData\Bosch\DCN Conference Software\<V#>\Export"

6 Thông báo sự kiện



Hình 6.1: Màn hình thông báo sự kiện

Hộp thông báo được sử dụng để thông báo cho người dùng về sự xuất hiện của sự kiện. Có ba kiểu sự kiện: Lỗi, Cảnh báo và Thông tin. Sự kiện sẽ tự động biến mất sau một thời gian ngắn. Khi có nhiều sự kiện xuất hiện, sự kiện lỗi sẽ chồng lên tất cả các kiểu khác, sự kiện cảnh báo sẽ chồng lên sự kiện thông tin.

Các kiểu lỗi và cảnh báo có thể có chế độ quan trọng bổ sung. Sự kiện quan trọng không tự động biến mất và sẽ được hiển thị cho đến khi lỗi được giải quyết.

Bảng sau hiển thị tất cả các sự kiện sẵn có. Có các cột sau:

- Ứng dụng: Ứng dụng kích hoạt sự kiện.
- Kiểu: Kiểu sự kiện.
- Thông báo: Văn bản về sự cố được hiển thị trong cửa sổ thông báo sự kiện.
- Đề xuất: Đề xuất do phần mềm cung cấp hỏi người dùng về những việc họ muốn thực hiện.
- Nhận xét.

Ứng dụng	Kiểu	Thông báo	Đề xuất	Nhận xét
Ứng dụng Cấu hình	thông tin	Kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch đã được thiết lập lại		
	Lỗi	Đã mất kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch		
Ứng dụng Người vận hành	Thông tin	Kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch đã được thiết lập lại.		
	Lỗi	Đã mất kết nối với Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.		

Ứng dụng	Kiểu	Thông báo	Đề xuất	Nhận xét
	Cảnh báo	Phát hiện chỗ ngồi mới chưa được đặt vào sơ đồ khái quát.	Đặt chỗ ngồi vào sơ đồ khái quát.	Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch đã được khởi động để đặt chỗ ngồi.
	Thông tin	Phát hiện chỗ ngồi mới chưa được đặt vào sơ đồ khái quát.		Người dùng này không có quyền người dùng để đặt chỗ ngồi vào sơ đồ khái quát hoặc Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch chưa được cài đặt.
	Thông tin	Biểu quyết đã được bắt đầu bởi một nhân viên vận hành khách hoặc bởi chủ tọa.		
	Cảnh báo	Phát hiện thấy chất lượng tín hiệu kém cho hệ thống DCN Không dây.	Chuyển sang chế độ xem khái quát: trạng thái tín hiệu.	
	Cảnh báo	Đăng ký tham gia đang hoạt động và cấu hình đã thay đổi.	Khởi động lại đăng ký tham gia.	
	Cảnh báo	Kiểm soát truy cập đang hoạt động và cấu hình đã thay đổi.	Khởi động lại Kiểm soát truy cập.	
	Cảnh báo	Đăng ký tham gia và Kiểm soát truy cập đang hoạt động và cấu hình đã thay đổi.	Khởi động lại đăng ký tham gia và Kiểm soát truy cập	
Ứng dụng In	Thông tin	Kết nối đã được thiết lập giữa Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch và Hệ thống Hội nghị DCN NG của Bosch.		

Ứng dụng	Kiểu	Thông báo	Đề xuất	Nhận xét
	Lỗi	Đã mất kết nối giữa Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch và Hệ thống Hội nghị DCN NG của Bosch.		
	Thông tin	Đã kết nối với cơ sở dữ liệu không tương thích		
	Cảnh báo	Không có giấy phép để điều khiển Hệ thống Hội nghị DCN NG hoặc thiếu bộ giấy phép cần thiết.		
	Thông tin	Phát hiện thấy chất lượng tín hiệu kém cho hệ thống DCN Không dây.		
	Cảnh báo	Không có giấy phép để điều khiển Hệ thống Hội nghị DCN NG hoặc thiếu bộ giấy phép cần thiết.		
	Cảnh báo	Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch dường như không được khởi động.	Khởi động Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.	
	Lỗi	Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch dường như chưa được cài đặt thành dịch vụ trên máy tính này	Đóng ứng dụng này.	

Bảng 6.1: Tổng quan về sự kiện

7 Cách cài đặt phần mềm

Hướng dẫn cài đặt Bộ Phần mềm Hội nghị Bosch

Các hướng dẫn này giải thích cách cài đặt Bộ Phần mềm Hội nghị Bosch lên máy tính.

Bạn nên sở hữu DVD DCN Thế hệ Tiếp theo đi kèm với Bộ Phần mềm Hội nghị DCN-SW của Bosch và cũng đi kèm với DCN-CCU(B)2, DCN-SWSMV, DCN-MR và INT-TX.

Trước khi cài đặt phần mềm, bạn nên tạo một bản sao lưu của DVD và cất giữ bản sao đó ở nơi an toàn.

Có thể cài đặt Bộ Phần mềm Hội nghị Bosch trên cả hai phiên bản 32 và 64 bit của:

- Windows 7 Home Premium * hoặc cao hơn. Hoặc:
- Windows Vista Home Premium * hoặc cao hơn.

* Cả hai với các gói dịch vụ và bản cập nhật mới nhất.

Yêu cầu máy tính

CCU đơn lẻ

- Bộ xử lý lõi kép (2,66 GHz) và bộ nhớ trong 4 GByte cho các hệ thống một máy tính và cho máy tính chủ trong các hệ thống nhiều máy tính.
- Bộ xử lý lõi kép (2,66 GHz) và bộ nhớ trong 4 GByte cho máy tính khách trong các hệ thống nhiều máy tính.

Nhiều CCU

- Bộ xử lý lõi tứ (2,40 GHz) và bộ nhớ trong 4 GByte cho các hệ thống một máy tính và cho máy tính chủ trong các hệ thống nhiều máy tính
- Bộ xử lý lõi kép (2,66 GHz) và bộ nhớ trong 4 GByte cho máy tính khách trong các hệ thống nhiều máy tính.

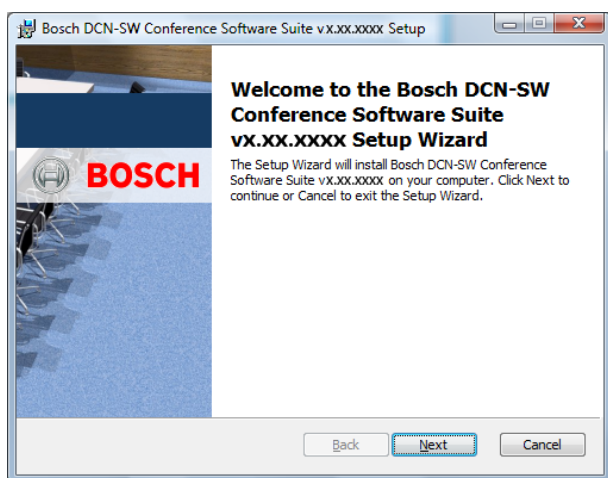
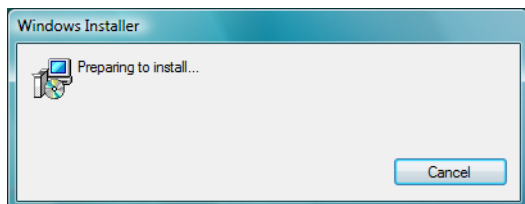
Đảm bảo rằng bạn sử dụng tài khoản người dùng có đầy đủ quyền quản trị windows trước khi bắt đầu cài đặt phần mềm.

Bạn nên đọc ghi chú phát hành trước khi tiếp tục cài đặt phần mềm.

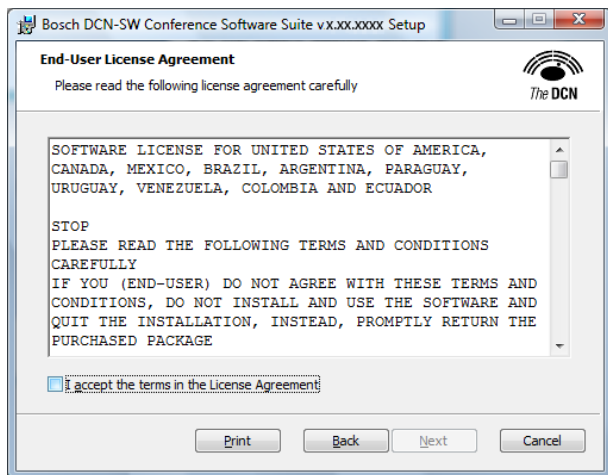
Khi bạn nhấp vào liên kết bắt đầu cài đặt, quá trình cài đặt sẽ bắt đầu.

7.1 Bắt đầu cài đặt

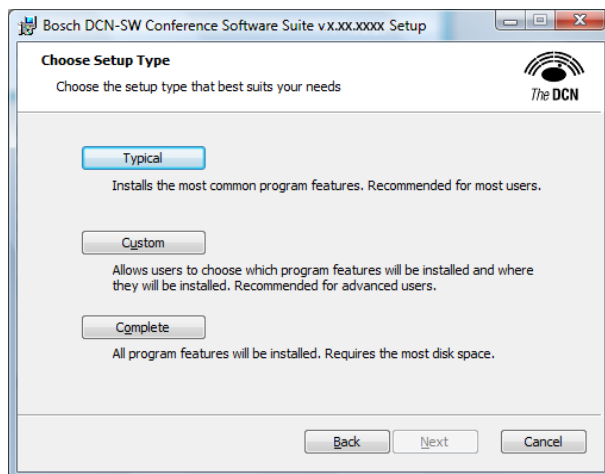
Trình cài đặt bắt đầu với việc kiểm tra xem các điều kiện tiên quyết có được đáp ứng không. Nếu không, các điều kiện này sẽ được cài đặt trước khi bắt đầu cài đặt DCN-SW thực sự. Trình cài đặt DCN-SW thực sự bắt đầu khi các điều kiện tiên quyết được cài đặt.



Nhấp **Tiếp** để tiếp tục.



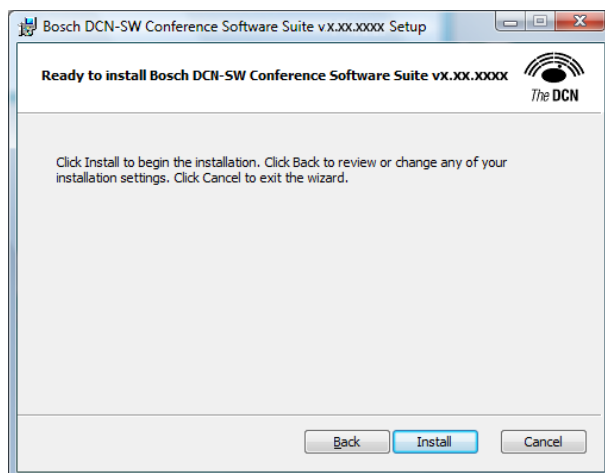
Chọn Tôi chấp nhận... và nhấp **Tiếp** để tiếp tục.



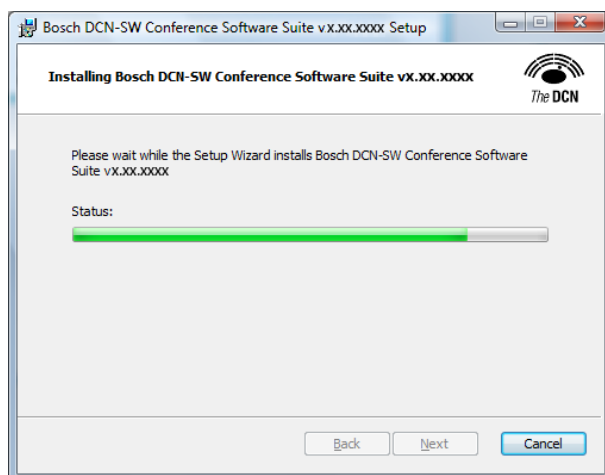
Chọn kiểu cài đặt.

- Cài đặt điển hình.
- Cài đặt tùy chỉnh.
- Tiếp tục cài đặt đầy đủ.

Cài đặt điển hình

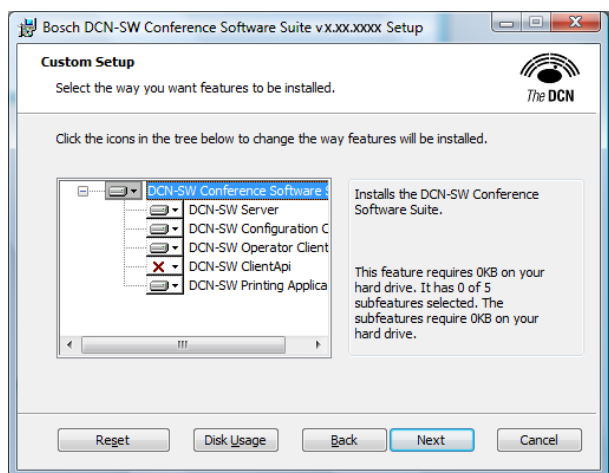


Chọn **Cài đặt** để tiếp tục với cài đặt điển hình hoặc Quay lại để trở về cửa sổ kiểu cài đặt. Cửa sổ tiếp theo hiển thị khi Cài đặt được chọn.



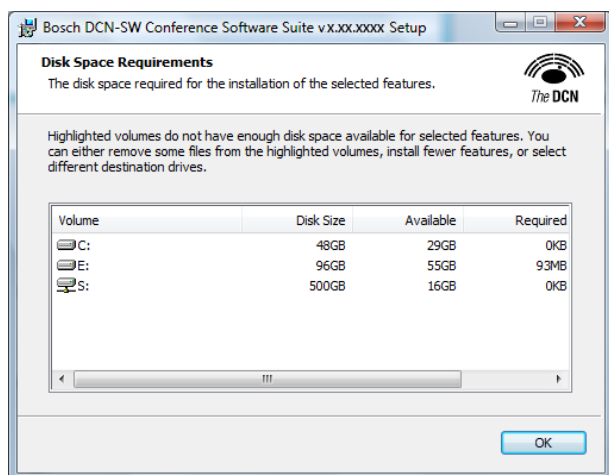
Cài đặt tùy chỉnh

Tại đây, bạn có thể chọn các thành phần phần mềm sẽ được cài đặt. Lựa chọn và tiếp tục quá trình cài đặt. Xem *Giới thiệu chung về Bộ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch*, Trang 6 để biết thêm thông tin.



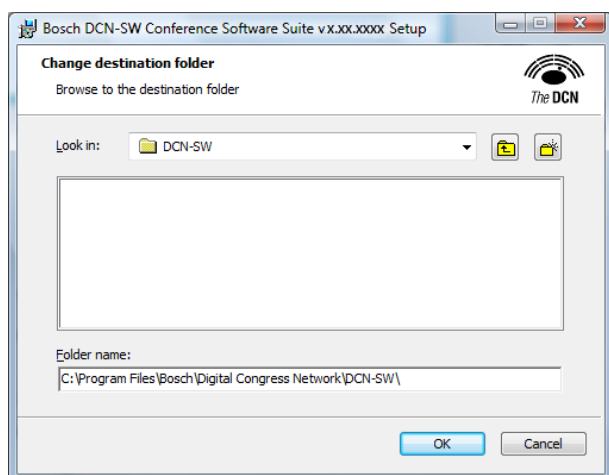
Chọn **Sử dụng ổ đĩa** để kiểm tra ổ đĩa của bạn.

Nhấp **Tiếp** để tiếp tục.

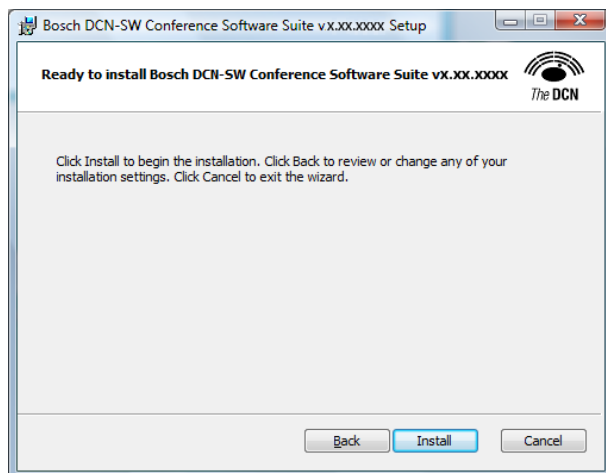


Nhấp **OK** để tiếp tục.

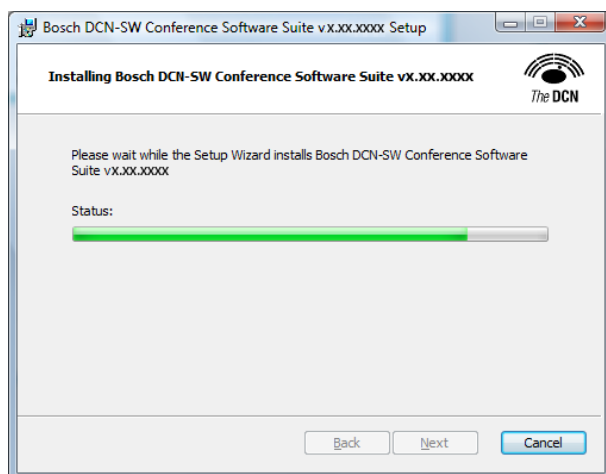
Nhấp **Duyệt** để thay đổi thư mục cài đặt.



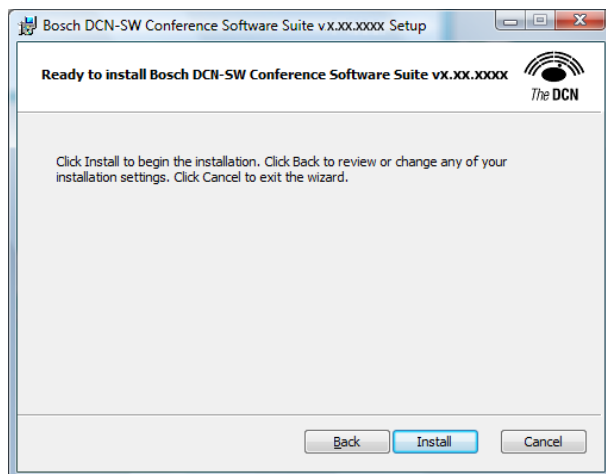
Nhấp **OK** để tiếp tục với Thư mục mới. Nhấp **Hủy** để giữ thư mục trước.
Nhấp **Tiếp** để tiếp tục cài đặt.



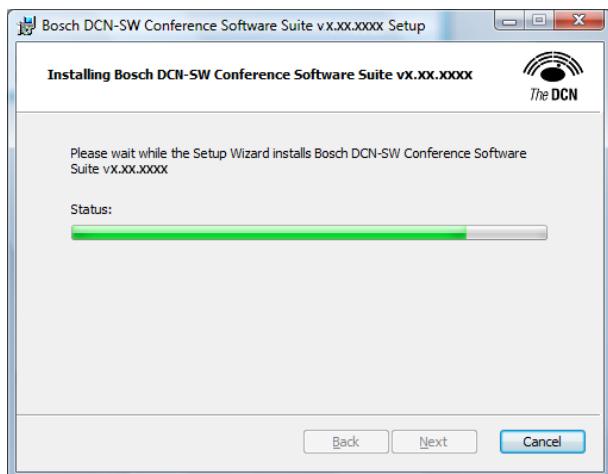
Nhấp **Cài đặt** để tiếp tục cài đặt.



Cài đặt đầy đủ

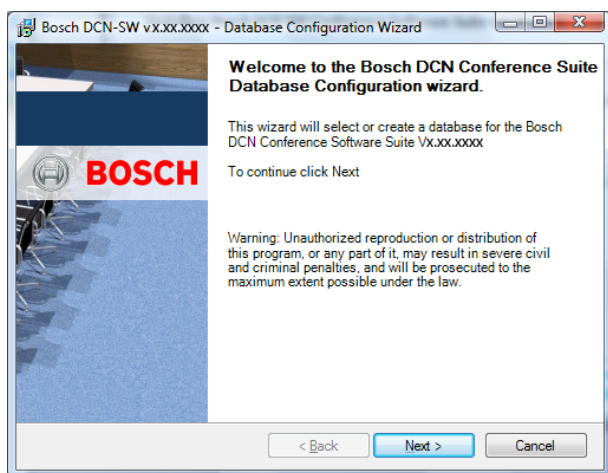


Nhấp **Cài đặt** để tiếp tục cài đặt.

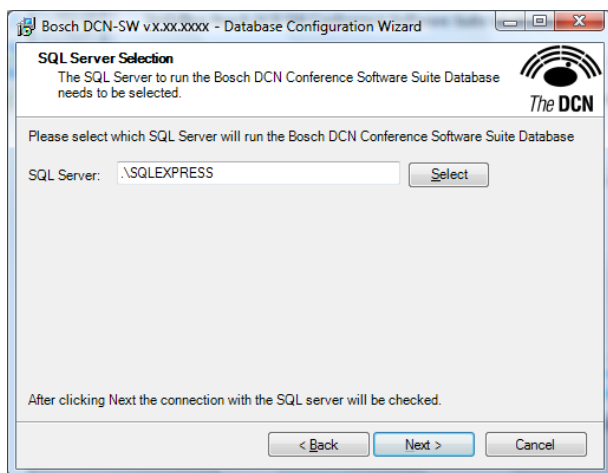


Tiện ích Cấu hình Cơ sở dữ liệu

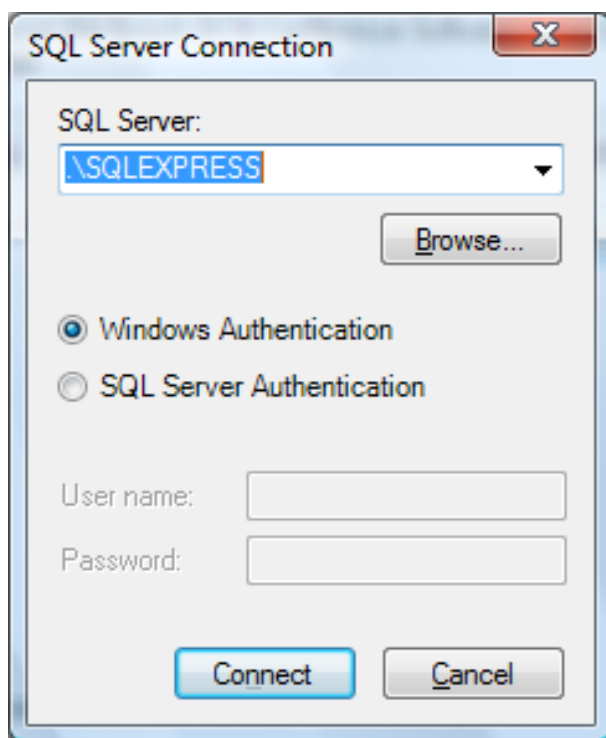
Sau một lát, cửa sổ tiếp theo sẽ hiển thị:



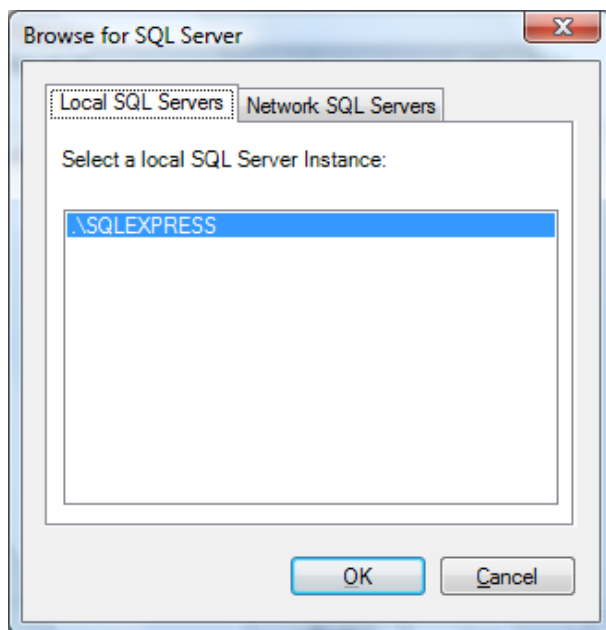
Tất cả các cài đặt và mục cấu hình của phần mềm DCN-SW là một phần trong cơ sở dữ liệu SQL cần được định nghĩa ngay bây giờ.

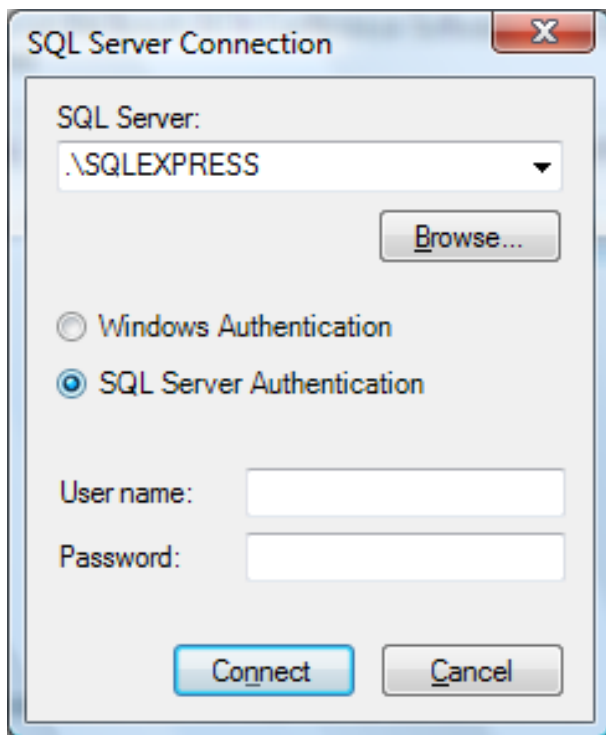


Trước tiên, phải chọn máy chủ SQL. Trình cài đặt tự động cài đặt máy chủ SQL Express nhưng có thể chọn bất kỳ SQL nào khác. Nhấp **Chọn** để thay đổi máy chủ SQL.



Nhấp **Duyệt** để tìm kiếm bất kỳ máy chủ SQL nào tương thích.





Chọn Xác thực Windows hoặc Xác thực Máy chủ SQL.

Nếu máy chủ SQL Express mặc định được chọn, phải chọn Xác thực Windows.

Nếu máy chủ SQL khác được chọn, phải chọn kiểu Xác thực tùy thuộc vào cài đặt của máy chủ. Vui lòng tham vấn phòng CNTT tại chỗ để biết thêm thông tin.

Nhấp **Kết nối**.

Thông báo!

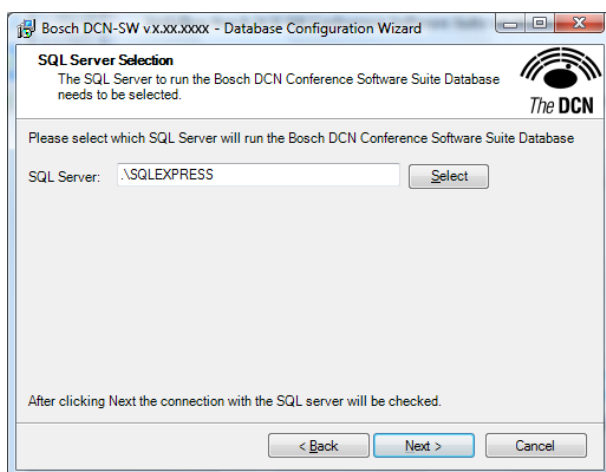


Chế độ Xác thực SQL Server Express phải là Chế độ Kết hợp để có thể sử dụng Xác thực Máy chủ SQL.

Theo mặc định, Chế độ Xác thực được thiết lập là Chế độ Xác thực Windows.

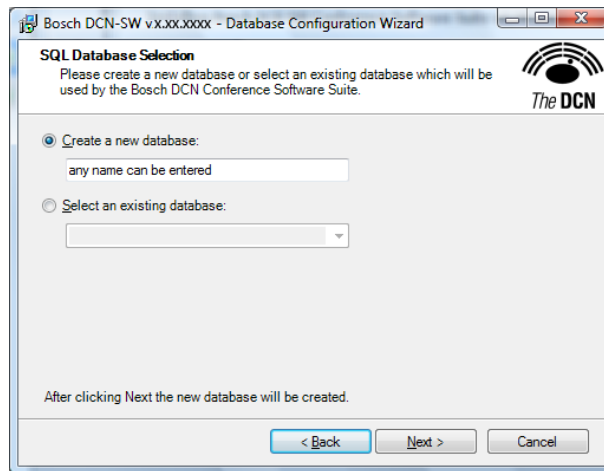
Chỉ có thể chọn Chế độ Xác thực trong quá trình cài đặt máy chủ SQL.

Gỡ bỏ và cài đặt SQL Server Express theo cách thủ công. Có thể tìm trình cài đặt trên DVD trong thư mục ..\DCN-SW\SqIExpress



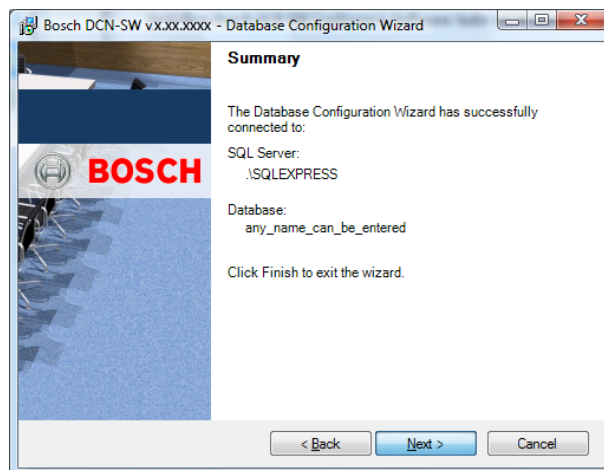
Nhấp **Tiếp** để tiếp tục.

Kết nối với máy chủ SQL được kiểm tra. Nếu kết nối không thành công, thông báo lỗi sẽ xuất hiện; vui lòng tham vấn phòng CNTT tại chỗ để biết cách giải quyết vấn đề kết nối SQL.

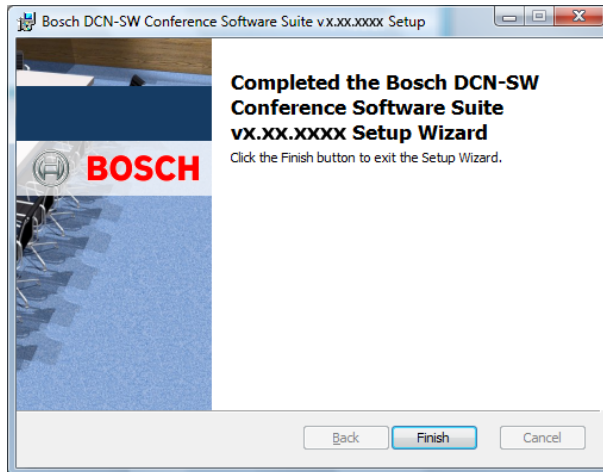


Tại đây, phải định nghĩa cơ sở dữ liệu được DCN-SW sử dụng. Có thể sử dụng tên bất kỳ nhưng bạn nên sử dụng tên dễ nhận biết. Một tên tốt là tên của địa điểm hoặc phòng sử dụng hệ thống này. Nhấp **Tiếp** để tiếp tục.

Cơ sở dữ liệu sẽ được tạo. Khi cơ sở dữ liệu được tạo, cửa sổ Tóm tắt sẽ được hiển thị, cho biết cơ sở dữ liệu SQL đã chọn và cơ sở dữ liệu đã chọn:



Nhấp **Tiếp** để hoàn thành tiện ích cơ sở dữ liệu và tiếp tục phần còn lại của quá trình cài đặt. Cửa sổ tiếp theo sẽ hiển thị và quá trình cài đặt kết thúc khi quá trình cài đặt đầy đủ thành công.



Nhấp **Kết thúc** để hoàn thành cài đặt.

Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch sẽ chạy ngay sau khi cài đặt. Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch được cài đặt dưới dạng dịch vụ và sẽ khởi động tự động mỗi khi máy tính khởi động. Ứng dụng in trong Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch và ứng dụng Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch được đặt trong thư mục tự động khởi động nên khi máy tính khởi động vào lần tiếp theo, ứng dụng in trong Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch và ứng dụng Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch sẽ tự động khởi động.

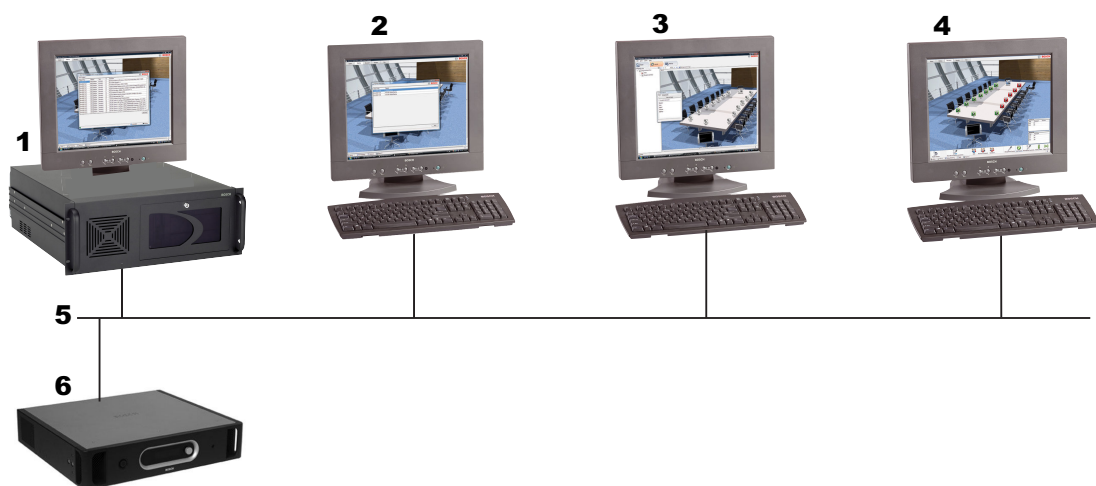
Nếu ứng dụng Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch không tự động khởi động, phải thay đổi kiểu khởi động của dịch vụ (Máy chủ DCN) từ tự động thành thủ công. Có thể thực hiện việc này trong Control Panel, Administrative Tools, Computer Management, Service and Application, Services.

Có thể khởi động và dừng Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch trong menu ngữ cảnh biểu tượng thông báo của Ứng dụng Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.

Cách **Đăng nhập** sau khi cài đặt, nhấp *Đăng nhập*, Trang 16.

8 Cài đặt nhiều máy tính

Trong giải pháp nhiều máy tính, hệ thống bao gồm máy tính chủ và một số máy tính khách dành cho người vận hành và chủ tọa. Một ví dụ về cài đặt hệ thống kiểu này được hiển thị trong hình bên dưới.



1	Địa chỉ IP Máy chủ và Máy in 192.168.0.1
2	Địa chỉ IP Người vận hành 1 192.168.0.2
3	Địa chỉ IP Người vận hành 2 192.168.0.3
4	Địa chỉ IP Chủ tọa 192.168.0.4
5	Kết nối Ethernet
6	CCU đơn lẻ

Mỗi máy tính phải được gán một địa chỉ IP duy nhất. Cần cài đặt các thành phần DCN-SW sau cho các máy tính trong hệ thống:

- Máy chủ: Ứng dụng Máy chủ Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch, Ứng dụng In của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch và một cách tùy chọn Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch.
Có thể sử dụng Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch để định nghĩa kết nối với Hệ thống Hội nghị (DCN-CCU(B)2).
- Người vận hành 1: Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch. Máy tính này chỉ được sử dụng để cấu hình hệ thống và định nghĩa các đại biểu và người tham gia cuộc họp.
- Người vận hành 2: Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch và Ứng dụng Người vận hành của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch. Máy tính này được người vận hành sử dụng trong phòng để điều khiển hệ thống hội nghị.
- Chủ tọa: Ứng dụng Người vận hành của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch. Máy tính này được chủ tọa hoặc thư ký sử dụng để điều khiển hoặc theo dõi cuộc họp.

Máy chủ DCN-SW đã sẵn sàng và chạy sau khi cài đặt phần mềm trên máy tính.

Trước khi hệ thống có thể làm việc, hãy đảm bảo rằng cổng TCP 9461 mở trong tường lửa của máy tính chủ và trong bất kỳ thiết bị chuyển mạch hoặc định tuyến nào trong mạng. Vui lòng tham vấn phòng CNTT tại chỗ về cách mở cổng TCP.

Cần thay đổi các tệp cấu hình sau cho tất cả máy tính trừ máy chủ:

- ConfigurationClient.exe.config
 - OperatorClient.exe.config
 - Để thay đổi các tệp này, đảm bảo rằng bạn sử dụng tài khoản người dùng có đầy đủ quyền quản trị windows. Thực hiện theo các bước bên dưới để thay đổi tệp cấu hình:
 - Khởi động Notepad.exe¹
 - Mở tệp ConfigurationClient.exe.config trong thư mục DCN-SW. Thông thường, thư mục này nằm trong C:/Program Files/Bosch/Digital Congress Network/DCN-SW.
 - Tìm dòng: <value>tcp://localhost:9461/IServerObjectFactory.rem</value> và thay đổi localhost thành địa chỉ IP của máy chủ, trong ví dụ này là 192.168.0.1.
 - Lưu tệp.
 - Lặp lại trình tự này cho tệp OperatorClient.exe.config.
- Tệp OperatorClient.exe.config có hai lần xuất hiện dòng: <value>tcp://localhost:9461/IServerObjectFactory.rem</value> cần được thay đổi.

Sau khi thay đổi được áp dụng cho tệp cấu hình, ứng dụng cấu hình và/hoặc ứng dụng người vận hành sẽ hoạt động với chức năng đầy đủ. Chọn biểu tượng kết nối trong thanh trạng thái.



Thông báo!

¹ Nếu tính năng User Account Control (UAC) trong Windows Vista được bật thì việc thay đổi trực tiếp cho các tệp trong thư mục Program Files sẽ không được phép, ngay cả khi người dùng có quyền của người quản trị. Để sửa đổi tệp cấu hình DCN-SW, người dùng phải chạy Notepad với vai trò là người quản trị.



Thông báo!

Đảm bảo rằng các cổng: 9461 (Nhiều máy tính) và 20000 (DCN-SWSMD) được mở trong tường lửa của bạn.

Bây giờ, cần tạo nhiều người dùng trong Ứng dụng Cấu hình của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch. Vui lòng xem Hệ thống cách tạo người dùng và nhóm người dùng. Lưu ý rằng đối với mỗi Ứng dụng Người vận hành của Phần mềm Hội nghị DCN của Bosch cần phải định nghĩa một Người dùng khác. Cũng có thể định nghĩa quyền của từng Người dùng bằng cách gán Nhóm người dùng chính xác cho người dùng.

9

Cách thay đổi các biểu tượng khái quát

Các biểu tượng khái quát được định nghĩa sẵn trong các ứng dụng nhưng có thể được thay đổi bởi trình cài đặt. Mỗi máy tính đều có bộ biểu tượng riêng. Cần các tệp xml và hình ảnh-biểu tượng để định nghĩa các bộ biểu tượng khác nhau. Ví dụ về các tệp xml và hình ảnh-biểu tượng có sẵn trên DVD DCN-SW. Có thể tạo hoặc thay đổi tệp xml bằng Windows Notepad hoặc bất kỳ trình soạn thảo văn bản nào khác. Có thể thay đổi hình ảnh bằng công cụ vẽ của windows hoặc bất kỳ trình chỉnh sửa hình ảnh tương thích nào khác.

Tên của tệp xml phải là ImageSet.xml và phải nằm cùng vị trí với ứng dụng DCN-SW. Vị trí mặc định là C:/Program Files/Bosch/Digital Congress Network/DCN-SW.

Trong ví dụ về DVD DCN-SW, các biểu tượng được chia thành 5 nhóm và mỗi nhóm được thể hiện bằng một tệp hình ảnh. Trong tệp xml, các nhóm được định nghĩa dưới dạng Ma trận Hình ảnh và biểu tượng được định nghĩa dưới dạng Hình ảnh. Có thể sử dụng các kiểu hình ảnh sau: PNG, GIF, BMP, JPG. Kiểu ưu tiên là PNG.

Ma trận trong tệp xml được định nghĩa dưới dạng:

```
<ImageMatrix name="SignalState" file="IconSignal.png" width="48" height="48"></ImageMatrix>
```

Tên ImageMatrix	Tên ma trận. Có thể chọn tên ma trận bất kỳ. Có thể sử dụng nhiều ma trận hoặc chỉ một ma trận chứa tất cả các biểu tượng.
tệp	Tên của tệp hình ảnh. Có thể chọn tên tệp bất kỳ.
chiều rộng	Chiều rộng của các biểu tượng riêng lẻ được định nghĩa trong ma trận này.
chiều cao	Chiều cao của các biểu tượng được định nghĩa trong ma trận này.

Biểu tượng trong tệp xml được định nghĩa dưới dạng:

```
<Image id="50300" X="150" Y="0" name="Excellent" />
```

Id hình ảnh	Id hình ảnh của biểu tượng. Có thể tìm Id hình ảnh trong bảng của một số chế độ xem: <i>Chế độ xem Điều khiển micrô và Độ nhạy micrô, Trang 61, Kết quả biểu quyết và trạng thái Đăng ký tham gia, Trang 63, Chế độ xem trạng thái pin, Trang 66, Chế độ xem trạng thái tín hiệu, Trang 66, Các biểu tượng cảnh báo xếp chồng, Trang 67.</i> Phải thêm Id hình ảnh theo chiều ngang và theo chiều dọc trong bảng.
X	Tọa độ X của biểu tượng trong tệp hình ảnh.
Y	Tọa độ Y của biểu tượng trong tệp hình ảnh.
tên	Tên của biểu tượng. Có thể chọn tên bất kỳ.

Tọa độ X, Y của biểu tượng nằm ở góc trên bên trái của biểu tượng.

Tệp xml luôn chứa các dòng sau:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" ?> <ImageSet xmlns="http://tempuri.org/ImageSetSchema.xsd"> </ImageSet>
```

Tệp xml có thể có dạng như sau:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" ?>
<ImageSet xmlns="http://tempuri.org/ImageSetSchema.xsd">
<ImageMatrix name="SignalState" file="IconSignal.png" width="48" height="48">
<Image id="50000" X="0" Y="0" name="Not Wireless" />
```

```
<Image id="50100" X="50" Y="0" name="Poor" />  
<Image id="50300" X="150" Y="0" name="Excellent" />  
</ImageMatrix>  
</ImageSet>
```

Tập hình ảnh tương ứng có thể có dạng như sau:



Không cần định nghĩa tất cả các biểu tượng trong tệp xml. Chỉ các biểu tượng đã được định nghĩa sẽ thay thế những biểu tượng mặc định.

Vui lòng tìm hình ảnh mẫu và tệp xml có thể có trên DVD DCN-SW.

Bosch Security Systems B.V.

Torenallee 49

5617 BA Eindhoven

The Netherlands

www.boschsecurity.com

© Bosch Security Systems B.V., 2013